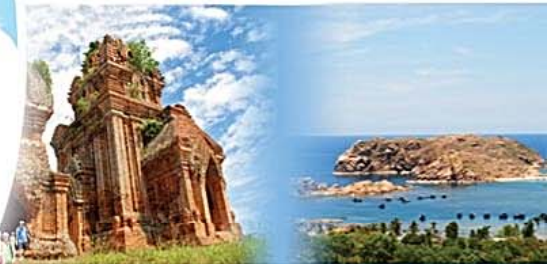




Cầu Thị Nại * Thi Nai Bridge

ĐẦU TƯ VÀO BÌNH ĐỊNH INVESTING IN BINH DINH



Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Bình Định
Investment Promotion Center of Binh Dinh Province - IPC Binh Dinh
35 Lê Lợi St., Quy Nhon City, Binh Dinh Province, Vietnam
Tel: (84.56) 3818888, 3818889, 3818886, 3817468
Fax: (84.56) 3818887
E-mail: ipcbinhdinhh@gmail.com Website: www.binhdinhhinvest.gov.vn



CÔNG TY TNHH MTV SBI

F11/21K Quách Đieu, Bình Chánh, Tp. HCM/Phone: (08) 62686002 / E - mail: ctysbi@gmail.com

HOÀNG ĐẾ
QUANG TRUNG
1758 - 1762

www.binhdinhhinvest.gov.vn

BẢN ĐỒ TỈNH BÌNH ĐỊNH BINH DINH MAP

NORTH

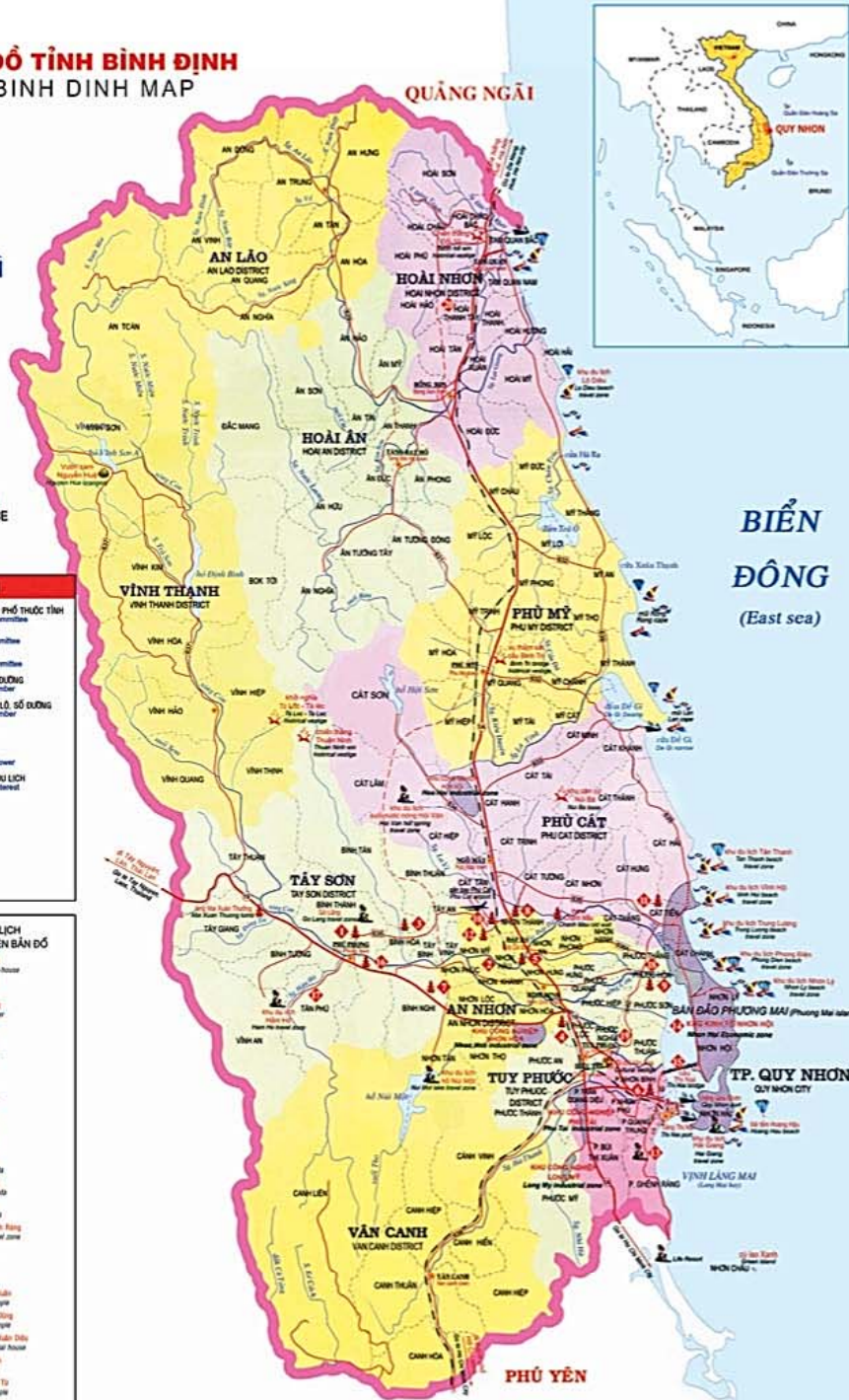
GIA LAI
GIA LAI PROVINCE

CHÚ GIẢI

- LĨNH KHU, THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH
District, City People Committee
- LĨNH TỈNH
Provincial People Committee
- LĨNH XÃ, PHƯỜNG
Commune People Committee
- ĐƯỜNG QUỐC LỘ, SỐ ĐƯỜNG
National road, road number
- ĐƯỜNG TỈNH, HUYỆN LỘ, SỐ ĐƯỜNG
Provincial road, road number
- ĐƯỜNG QUY HOẠCH
Planning road
- ĐÌNH, CHÙA, THÁP
Temple, Pagoda, Old tower
- KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH
Travel zone, Point of interest
- KHU DU LỊCH BIỂN
Sea Travel zone
- DI TÍCH LỊCH SỬ
Historical Vestige
- DI TÍCH VĂN HÓA
Cultural Vestige
- KHU CÔNG NGHIỆP
Industrial zone

CÁC ĐIỂM DU LỊCH ĐƯỢC ĐÁNH SỐ TRÊN BẢN ĐỒ

- 1. Điện thờ Tây Sơn
Tây Sơn worshiping house
- 2. Hoàng Đế
Emperor
- 3. Tháp Dương Long
Dương Long tower
- 4. Tháp Bình Sơn
Binh Son tower
- 5. Tháp Canh Tân
Canh Tan tower
- 6. Tháp Diêu
Diou tower
- 7. Tháp Thọ Xuân
Thu Xuan tower
- 8. Tháp Phú Lộc
Phu Loc tower
- 9. Tháp Bình Lâm
Binh Lam tower
- 10. Tháp Tháp Tháp
Thap Thap pagoda
- 11. Chùa Linh Phong
Linh Phong pagoda
- 12. Chùa Hương Sơn
Huong Son pagoda
- 13. Khu di tích Chiến Bàng
Chiến Bàng travel zone
- 14. Miếu Tây Sơn
Tay Son temple
- 15. Cầu Ông Thìn
Thy Xuan bridge
- 16. Cầu Ông Thìn
Thy Xuan bridge
- 17. Cầu Ông Thìn
Thy Xuan bridge
- 18. Cầu Ông Thìn
Thy Xuan bridge
- 19. Cầu Ông Thìn
Thy Xuan bridge
- 20. Cầu Ông Thìn
Thy Xuan bridge



Ông/ Mr. Lê Hữu Lộc
Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định
Chairman of Binh Dinh Provincial
People's Committee

Lời ngỏ

Bình Định là một tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Tây Nguyên và cũng là vùng đất địa linh, nhân kiệt.

Trong những năm qua, Bình Định đã chủ động phát huy nội lực và tích cực thu hút các nguồn lực từ bên ngoài nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế và nâng cao mức sống của người dân. Phương châm của tỉnh trong mời gọi hợp tác, đầu tư là đi trước một bước trong chuẩn bị hạ tầng kinh tế - xã hội và cải cách thủ tục hành chính để chào đón và tạo điều kiện, môi trường tốt nhất cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến với Bình Định.

Thông qua cuốn *Đầu tư vào Bình Định*, chúng tôi trân trọng và tự hào giới thiệu một Bình Định - ấn tượng của Miền Trung Việt Nam, điểm đến tin cậy và hấp dẫn trong thu hút đầu tư - kinh doanh.

Lê Hữu Lộc
Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định

Preface

Bình Định is located in the key economic zone of the Central and Highland region. It is also a sacred land with extraordinary people.

Over the past years, Binh Dinh has been actively enhancing internal strength and attracting external resources to boost the local economy and improve people's living standards. The Government's guidelines of calling for investment and cooperation are to prepare good socio-economic infrastructure and to reform administrative procedures so that a favourable business environment is made available to welcome domestic and overseas investors coming in Binh Dinh.

Through the booklet *Investing in Binh Dinh*, we proudly would like to introduce Binh Dinh - Impression of the Central region in Vietnam, a trustworthy and attractive destination for investment-business.

Mr Le Huu Loc
Deputy Secretary of Binh Dinh Provincial Party Committee and Chairman of Binh Dinh People's Committee

THÔNG TIN TÓM TẮT

Vị trí địa lý	Là tỉnh duyên hải Nam Trung bộ, bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, nam giáp tỉnh Phú Yên, tây giáp tỉnh Gia Lai, đông giáp biển Đông, cách Thủ đô Hà Nội 1.065km, cách TP Hồ Chí Minh 686km, cách TP Đà Nẵng 300km, cách TP Pleiku (Gia Lai) 180km.												
Diện tích	6.025 km ²												
Dân số	Khoảng 1,5 triệu người												
Lực lượng lao động	Trên 55% số dân												
Khí hậu	Nhiệt độ không khí: 27,1°C; độ ẩm không khí: 78,4%; tổng số giờ nắng: 2.354 giờ; lượng mưa: 2.209 mm												
Cơ cấu hành chính	1 thành phố và 9 huyện, 1 thị xã. Thành phố tỉnh lỵ Quy Nhơn là đô thị loại 1.												
Tiềm năng du lịch	Là miền đất võ, quê hương của Hoàng đế Quang Trung - Nguyễn Huệ, quê hương và nơi nuôi dưỡng nhiều danh nhân, quê hương của nghệ thuật truyền thống: tuồng, bài chòi. <i>Di tích:</i> Thành Đồ Bàn, 14 Tháp Chăm (8 cụm), Bảo tàng Quang Trung, các di tích của phong trào Tây Sơn và nhiều di tích lịch sử - văn hoá khác. Nhiều thắng cảnh, bãi biển đẹp, làng nghề truyền thống, lễ hội và ẩm thực phong phú.												
Tiềm năng kinh tế biển	134 km bờ biển, 2.500 km ² vùng lãnh hải, 40.000 km ² vùng đặc quyền kinh tế.												
Tài nguyên khoáng sản	Đá granite, titan sa khoáng, cát trắng, cao lanh, đất sét, nước khoáng												
Đường bộ	Quốc lộ 1A (118 km), Quốc lộ 1D (19 km) và Quốc lộ 19 (70 km); hệ thống tỉnh lộ, huyện lộ, giao thông nông thôn đang hoàn thiện.												
Đường sắt	Đường sắt quốc gia qua tỉnh dài 150 km (ga quốc gia Diêu Trì).												
Cảng biển	Cảng quốc tế Quy Nhơn, sản lượng hàng hoá thông qua khoảng 6 triệu tấn/năm; Cảng Thị Nại, sản lượng: 0,8 triệu tấn/năm. Đang chuẩn bị xây dựng cảng Nhơn Hội, công suất 12 triệu tấn/năm.												
Sân bay	Sân bay Phù Cát cách Quy Nhơn 30 km.												
Bưu chính viễn thông	Có đủ mọi dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng												
Hệ thống ngân hàng	Đảm bảo đáp ứng mọi nhu cầu dịch vụ ngân hàng bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ.												
Cấp điện, cấp nước	Dùng điện lưới quốc gia. Tổng công suất cấp nước toàn tỉnh đạt 100.000m ³ /ngày.												
Doanh nghiệp	Đến nay, toàn tỉnh có 4.345 doanh nghiệp trong nước và 50 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.												
KCN, Khu kinh tế	Các khu công nghiệp đang hoạt động (KCN Phú Tài, Long Mỹ, Nhơn Hoà, Nhơn Hội A, Nhơn Hội B) và nhiều khu công nghiệp khác đang xây dựng. Khu Kinh tế Nhơn Hội, tổng diện tích quy hoạch trên 12.000 ha, là hạt nhân, trung tâm phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung.												
Cơ cấu kinh tế	<table><tr><td>Ngành</td><td>2012</td><td>2015</td></tr><tr><td>Nông - lâm - ngư nghiệp</td><td>34,63%</td><td>22,0%</td></tr><tr><td>Công nghiệp - xây dựng</td><td>27,03%</td><td>40,0%</td></tr><tr><td>Dịch vụ</td><td>38,34%</td><td>38,0%</td></tr></table>	Ngành	2012	2015	Nông - lâm - ngư nghiệp	34,63%	22,0%	Công nghiệp - xây dựng	27,03%	40,0%	Dịch vụ	38,34%	38,0%
Ngành	2012	2015											
Nông - lâm - ngư nghiệp	34,63%	22,0%											
Công nghiệp - xây dựng	27,03%	40,0%											
Dịch vụ	38,34%	38,0%											
Tốc độ tăng trưởng (GDP)	2012: 8,37%, mục tiêu 2011 - 2015: 15%; 2016 - 2020: 16,5%												
Tổng kim ngạch xuất khẩu	2012: 522 triệu USD, mục tiêu 2011 - 2015: 2.800 triệu USD												
Mặt hàng xuất khẩu chính	Đồ gỗ và lâm sản, các mặt hàng nông sản, thủy sản, khoáng sản (đá granite, titan), hàng tiêu dùng (may mặc, giày dép), hàng thủ công mỹ nghệ, thuốc chữa bệnh....												
Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu	Gỗ, các loại nguyên liệu phục vụ cho sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, các loại máy móc thiết bị....												

GENERAL INTRODUCTION

Geographic location	A coastal province in the South Central Vietnam, 1,065 km south of Ha Noi, 686km north of Ho Chi Minh City, 300km south of Da Nang City, and 180km east of Pleiku City (Gia Lai Province)												
Area	6,025 km ²												
Population	Around 1.5 million												
Labour force	More than 55% population												
Weather conditions	Average temperature: 27.1°C; annual average rainfall: 2,209 mm; average humidity: 78.4%; number of sunshine hours: 2,354												
Administrative structure	1 capital city and 9 districts and 1 township. Quy Nhon, the capital city of Binh Dinh province, is a first - grade city covering 284.28 km ² .												
Tourist potentials	The land of martial arts, homeland of Vietnamese National Hero Nguyen Hue - King Quang Trung, the birthplace and the cradle of many poet masters and traditional arts. Historical relics: Do Ban (Vijaya) Citadel, 14 Cham towers (8 clusters), King Quang Trung Museum and the relics of Tay Son Uprising and many other relics. A wide range of beauty spots and attractions, traditional craft villages, various traditional festivals and kinds of food.												
Sea-based economic potentials	134km coastal line; 2,500km ² territorial waters; 40,000 km ² exclusive economic zone												
Natural mineral resources	Granite, titanium mineral sand, white sand, kaolin, clay, mineral water												
Roads	National roads 1A (118km), 1D (19km), 19 (70km) and comfortable provincial and district roads.												
Railway	The national railway (150km long) going through the province (Dieu Tri is a national station).												
Seaports	Two seaports: Quy Nhon international seaport handling about 6 million tonnes per year; Thi Nai seaport handling about 0.8 million tonnes per year. Nhon Hoi port with capacity of 12 million tonnes per year is now underway.												
Airport	Phu Cat Airport (domestic), 30 km from Quy Nhon City												
Telecommunications	All post and telecommunications services available.												
Banking system	Committed to meeting all demands of banking services in VND and foreign currency												
Power and water supply	National power grid available. Total water supply capacity for the whole province: 100,000m ³ per day												
Enterprises	4,353 domestic enterprises and 50 foreign-invested enterprises												
Industrial zones	Industrial zones are now in operation (Phu Tai, Long My, Nhon Hoa, Nhon Hoi A, Nhon Hoi B), and others underway. Especially, Nhon Hoi Economic Zone, planned area of 12,000 hectares, will be a development hub of the Key Economic Region of Central Vietnam.												
Economic structure	<table><tr><th>Sector</th><th>2012</th><th>2015</th></tr><tr><td>Agriculture, forestry & fisheries</td><td>34.63%</td><td>22.0%</td></tr><tr><td>Industry & construction</td><td>27.03%</td><td>40.0%</td></tr><tr><td>Services</td><td>38.34%</td><td>38.0%</td></tr></table>	Sector	2012	2015	Agriculture, forestry & fisheries	34.63%	22.0%	Industry & construction	27.03%	40.0%	Services	38.34%	38.0%
Sector	2012	2015											
Agriculture, forestry & fisheries	34.63%	22.0%											
Industry & construction	27.03%	40.0%											
Services	38.34%	38.0%											
Gross domestic product growth rate	2012: 8.37%; 2011-2015 target: 15%; 2016-2020: 16.5%												
Total export turnover	2012: USD 522 million, 2011 - 2015 target: USD 2,800 million												
Major exports	Wooden furniture, agricultural and forestry products, seafood, mineral products, (granite stone, titanium), consumer goods (garment, footwear), pharmaceutical products, handicraft...												
Major imports	Wood and raw materials for producing consumer goods and goods for export, machinery and equipment...												



Một góc Tp. Quy Nhon * A corner of Quy Nhon City

TỔNG QUAN VỀ BÌNH ĐỊNH

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Bình Định là tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ Việt Nam, có tổng diện tích tự nhiên 6.025 km², bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, nam giáp tỉnh Phú Yên, tây giáp tỉnh Gia Lai, đông giáp Biển Đông, cách Thủ đô Hà Nội 1.065km, cách Thành phố Hồ Chí Minh 686km, cách Thành phố Đà Nẵng 300km, cách Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (tỉnh Kon Tum) qua Lào 300km. Là 1 trong 5 tỉnh của Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung (cùng với Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi).

Bình Định nằm ở trung tâm của trục Bắc - Nam (trên cả 4 tuyến Quốc lộ 1A, đường sắt xuyên Việt, đường hàng không nội địa và đường biển), là cửa ngõ ra biển gần nhất và thuận lợi nhất của Tây Nguyên, nam Lào, đông bắc Campuchia và Thái Lan (bảng cảng biển quốc tế Quy Nhon và Quốc lộ 19). Với sân bay Phù Cát, việc đi lại giữa Bình Định với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh chỉ mất trên 1 giờ. Trong tương lai gần, cảng biển Nhơn Hội thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội được xây dựng sẽ hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng giao thông vận tải, tạo cho Bình Định một lợi thế vượt trội trong giao lưu khu vực và quốc tế.

Bình Định gồm 1 thành phố tỉnh lỵ Quy Nhon và 9 huyện, 1 thị xã, trong đó có 3 huyện miền núi. Thành phố Quy Nhon là đô thị loại 1, diện tích 284,28 km²; dân số trên 284.000 người, được Chính phủ xác định là đô thị trung tâm phía nam của Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, cùng với Đà Nẵng và Huế là những trung tâm thương mại, dịch vụ và giao dịch quốc tế của cả khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

II. KHÍ HẬU

Bình Định nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Trung bình theo 5 năm gần đây (2008 - 2012), nhiệt độ không khí: 27,1^o C; độ ẩm không khí: 78,4%; tổng số giờ nắng: 2.354 giờ; lượng mưa: 2.209 mm.

III. NHÂN LỰC VÀ CƠ SỞ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

Dân số hiện nay khoảng 1,5 triệu người, trong đó người trong độ tuổi lao động chiếm trên 55%.

Trường Đại học Quy Nhon đào tạo đa lĩnh vực với 46 ngành khác nhau, hiện có trên 15.000 sinh viên theo học và mỗi năm có hơn 3.000 sinh viên tốt nghiệp. Trường Đại học Quang Trung có 14 ngành học. Trung tâm gặp gỡ quốc tế khoa học đa ngành, có chức năng tạo lập đầu mối gặp gỡ, giao lưu, trao đổi, chuyển giao khoa học, công nghệ giữa Việt Nam và các nước; đào tạo; cung cấp các dịch vụ khoa học công nghệ và dịch vụ liên quan. Khi Trung tâm này đi vào hoạt động sẽ góp phần nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên tại các trường đại học và từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo quốc tế tại Bình Định nói riêng và khu vực Miền Trung nói chung. Và đây là cơ hội tốt cho đội ngũ khoa học, trí thức trẻ trong khu vực có điều kiện tiếp cận, trao đổi, chia sẻ tri thức và kinh nghiệm với đồng nghiệp ở các nước phát triển

Trường Cao đẳng Bình Định, Trường Cao đẳng nghề, Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng nghề NN & PTNT Trung bộ cùng các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề....

Các cơ sở đào tạo nói trên hàng năm đào tạo hàng ngàn cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân lành nghề cho tỉnh và khu vực.

IV. CƠ SỞ Y TẾ

Hệ thống cơ sở y tế của tỉnh gồm: Bệnh viện đa khoa tỉnh (hạng I, 1.100 giường), 2 bệnh viện đa khoa khu vực cấp tỉnh, 5 bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh, 10 bệnh viện đa khoa cấp huyện - thành phố, 1 bệnh viện đa khoa tư nhân, nhiều phòng khám đa khoa tư nhân, đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

V. HỆ THỐNG GIAO THÔNG

1. Đường bộ

Quốc lộ 1A qua tỉnh dài 118km, xuyên suốt chiều dài của tỉnh.

Quốc lộ 1D dài 33km (19km trên địa bàn Bình Định) nối thành phố Quy Nhon với huyện Sông Cầu tỉnh Phú Yên trên tuyến Quốc lộ 1A.

Quốc lộ 19 dài 70,5 km nối liền cảng Quy Nhon Bình Định với các tỉnh Tây Nguyên, cửa khẩu Bờ Y tỉnh Kontum - Nam Lào và cửa khẩu Lệ Thanh tỉnh Gia Lai - Đông Bắc Campuchia. Hiện đang nâng cấp và khởi công tuyến quốc lộ 19 mới (đoạn từ Cảng Quy Nhon đến ngã ba giao nhau với quốc lộ 1A).

Đường ven biển Nhơn Hội - Tam Quan dài 107km, là con đường du lịch, dịch vụ.

Đang xây dựng tuyến đường phía Tây của tỉnh dài 112km từ An Nhơn đi Hoài Nhơn.

Toàn tỉnh có hàng trăm km đường tỉnh lộ, phần lớn là bê tông nhựa và xi măng cùng hàng ngàn km đường giao thông nông thôn liên huyện, xã đã bê tông hoá.

2. Đường sắt

Đường sắt Bắc Nam qua tỉnh dài 150km.

Có ga Diêu Trì (một trong 10 ga lớn của Việt Nam, cách trung tâm thành phố Quy Nhon và cảng biển khoảng 12km) và các ga thuộc tuyến huyện. Ngoài các đôi tàu của Đường Sắt Việt Nam trên tuyến Bắc Nam còn có đôi tàu chất lượng cao hàng ngày chạy tuyến TP Hồ Chí Minh - Quy Nhon và ngược lại.

3. Cảng biển

• Cảng quốc tế Quy Nhon là một trong 10 cảng biển lớn của Việt Nam. Cảng có ưu thế là vùng neo đậu kín gió, có độ sâu luồng 14m, thủy triều trung bình 2m, luồng rộng 120m đảm bảo tàu trọng tải 30.000 tấn ra vào an toàn, kho bãi rộng. Có 6 cầu cảng với tổng độ dài gần 1.000m.

Năng lực hàng thông qua cảng Quy Nhon đạt khoảng 6 triệu tấn/năm.

Cách quốc lộ 1A 10 km, cách các cảng Đà Nẵng 189 hải lý, cảng Nha Trang 90 hải lý, cảng Vũng Tàu 310 hải lý, cảng Hải Phòng 486 hải lý. Từ cảng Quy Nhon có thể đi thẳng các cảng biển lớn trong khu vực Châu Á.

• Cảng Thị Nại nằm gần kề cảng Quy Nhon, có tổng độ dài cầu tàu là 268m, mực nước sâu từ 4 - 6m, có thể tiếp nhận tàu có trọng tải từ 3.000 đến 5.000 tấn. Năng lực hàng thông qua cảng đạt khoảng 0,5 triệu tấn/năm.

• Cảng biển Nhơn Hội thuộc Khu kinh tế Nhơn Hội công suất 12 triệu tấn đang được xây dựng.

4. Hàng không

Sân bay Phù Cát cách thành phố Quy Nhon 30km về phía Bắc.

Các chặng bay thành phố Hồ Chí Minh với tần suất 3 chuyến/ngày, đi Hà Nội 1 chuyến/ngày. Sau khi xây dựng xong hạ tầng phục vụ bay đêm tại sân bay Phù Cát các hãng hàng không sẽ tăng tần suất và lịch bay phù hợp.

VI. CẤP ĐIỆN

Bình Định có đủ hệ thống lưới điện các loại: Đường dây cao áp, đường dây hạ áp cùng các trạm biến áp phân phối.

Toàn bộ phường, xã trong tỉnh có điện.

VII. CẤP NƯỚC

Công suất cấp nước của thành phố Quy Nhon: 45.000 m³/ngày đêm, sẽ nâng cấp lên 48.000 m³/ngày đêm.

Công suất cấp nước cho Khu công nghiệp Phú Tài: 8.500 m³/ngày đêm.

Công suất cấp nước cho Khu kinh tế Nhơn Hội: 12.000 m³/ngày đêm (giai đoạn 1, đang xây dựng).

Công suất cấp nước của 9 thị trấn trong tỉnh: 21.300 m³/ngày đêm.



Cảng Quy Nhon * Quy Nhon seaport
Đầu tư vào Bình Định * Investing in Binh Dinh 05

VIII. BƯU CHÍNH - VIỄN THÔNG

Mạng lưới bưu chính viễn thông với đủ các loại hình dịch vụ có thể đáp ứng nhanh chóng nhu cầu trao đổi thông tin, liên lạc.

Lĩnh vực này tại tỉnh luôn được mở rộng và phát triển, đảm bảo cung cấp các dịch vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu về chuyển phát thư, báo, các loại công văn giấy tờ, bưu phẩm, bưu kiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân; tỷ lệ xã có báo trong ngày khoảng 96%.

Hiện nay toàn tỉnh có 235 điểm phục vụ bưu chính, viễn thông, bình quân mỗi điểm phục vụ 6.810 người/km² với bán kính 2,87 km.

Đến nay các doanh nghiệp viễn thông đã phát triển được 1017 trạm (tăng 106 trạm so cùng kỳ năm 2011). Tổng số máy điện thoại trên toàn tỉnh ước tính đến cuối tháng 8/2012 là 1.639.799 máy điện thoại (trong đó có 1.444.870 máy điện thoại di động và có 241.429 máy điện thoại cố định), đạt mật độ 115,3 máy/100 dân. Toàn tỉnh có 31.094 thuê bao internet (trong đó có 26.950 thuê bao ADSL, 4.144 thuê bao gián tiếp).

IX. TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Tại tỉnh có hệ thống ngân hàng gồm: chi nhánh ngân hàng thương mại nhà nước và ngân hàng thương mại cổ phần, quỹ tín dụng cơ sở, phòng giao dịch và điểm giao dịch của các tổ chức tín dụng.

X. TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định đã ghi nhận 18 loại khoáng sản rắn và một số nguồn nước nóng, nước khoáng. Cụ thể là:

Kim loại gồm có: sắt (Thiết Định – huyện Hoài Ân), chì kẽm, nhôm – bauxit (các huyện Hoài Ân, Vĩnh Thạnh), molibden, vàng được phát hiện ở dạng điểm khoáng sản. Riêng titan – zircon thì đã được điều tra đánh giá ở các dải cát ven biển từ Lộ Diêu (huyện Hoài Nhơn) đến Nhơn Hội (Tp Quy Nhơn), tập trung chủ yếu ở Đê Gi, Trung Lương (Phù Cát), Mỹ Thành (Phù Mỹ), Nhơn Hội (Quy Nhơn) với trữ lượng dự báo đạt khoảng 10 triệu tấn. Hiện nay, một số khu vực đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép khai thác quy mô công nghiệp, các khu vực nằm ngoài quy hoạch khoáng sản cả nước được UBND tỉnh cấp phép khai thác hoặc khai thác tận thu.

Quặng vàng cũng được phát hiện ở dạng điểm khoáng sản tại một số khu vực dọc theo phía tây huyện Hoài Ân như khu vực Hồ Cọp (huyện Hoài Ân), Hòn Lấp, Vĩnh Thịnh (huyện Vĩnh Thạnh), Tiên Thuận (các huyện Vĩnh Thạnh, Tây Sơn)...

Khoáng chất công nghiệp gồm có: fluorit, cát thủy tinh, thạch anh, graphit, cao lanh, than bùn. Đáng kể là:

- Cao lanh: phân bố chủ yếu ở hai khu vực mỏ Phù Cát (huyện Phù Cát), trữ lượng tiềm năng đạt 14 triệu tấn và mỏ Long Mỹ (huyện Tuy Phước và Tp Quy Nhơn) trữ lượng tiềm năng đạt trên 13 triệu tấn.

- Cát thủy tinh có mỏ Liễu An, Hoài Phú (huyện Hoài Nhơn), trữ lượng tiềm năng có thể đạt 15 triệu tấn, mỏ Mỹ Hoá (huyện Phù Cát) có trữ lượng tiềm năng khoảng 1 triệu tấn.

- Than bùn Bàu Bàng ở xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ, có trữ lượng tiềm năng đạt 372.000 tấn

Vật liệu xây dựng gồm có: đá ốp lát, đá làm vật liệu xây dựng thông thường, cát xây dựng, sét gạch ngói, laterit.

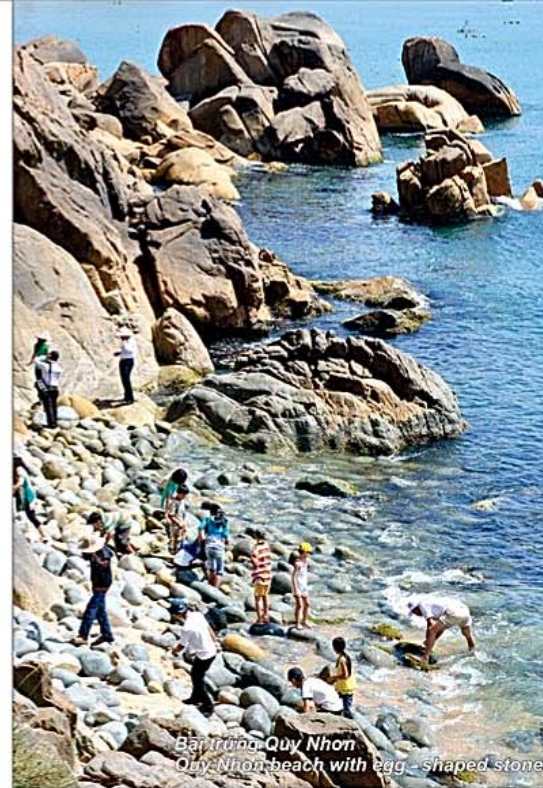
- Đá ốp lát granite phân bố rộng rãi ở các huyện An Nhơn, Phù Cát, Văn Canh và một số nơi khác. Đá ốp lát có màu đa dạng, gồm: màu đỏ, hồng màu vàng, màu xám và màu đen. Đá ở các vùng mỏ An Trường, Núi Dung, Núi Ông Dầu, Canh Vinh, Hòn Chà nổi tiếng trong nước và một số nước trong khu vực. Một số mỏ đã được khai thác như Núi Dung, An Trường, núi 282 – Canh Vinh... Một số điểm chưa được thăm dò cũng đã đưa vào khai thác. Đá ốp lát granite Bình Định có màu sắc đa dạng và trữ lượng tiềm năng lớn, đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và chế biến sử dụng trong nước, cần được đầu tư thăm dò và quy hoạch.

- Cát xây dựng: hiện nay UBND tỉnh đã quy hoạch các mỏ khai thác cát trên hệ thống các sông Hà Thanh, Lại Giang, La Tinh và sông Kôn với trữ lượng tiềm năng đạt trên 12.355.000 m³, đáp ứng được nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, còn các dải cát xây dựng ven biển, tại các cửa sông nhưng chưa được điều tra, đánh giá đúng mức để phát huy tiềm năng loại khoáng sản này.

- Sét gạch ngói phân bố trong các trầm tích Đệ tứ dọc các sông Kôn, Hà Thanh, An Lão, Mỹ Cát và các sông khác tạo nên các mỏ như Bình Nghi, Thạch Bàn, Cát Tài huyện Phù Cát, Phú Ninh huyện Hoài Ân. Sét gạch ngói có diện phân bố và bề dày không lớn. Đáng kể là điểm sét gạch Bình Nghi thuộc huyện Tây Sơn có diện phân bố sét dài hơn 2 km, rộng 1 km. Lớp sét dày hơn 4m. Tiềm năng dự báo của điểm sét Bình Nghi đến hơn 5 triệu m³.

Nước nóng, nước khoáng: Đã ghi nhận 5 nguồn nước khoáng - nước nóng: Hòn Lấp, Hội Vân, Chánh Thắng, Cát Minh và Long Mỹ. Các nguồn nước xuất lộ trong trầm tích bộ rôi Đệ tứ hoặc trong đới đứt gãy, khe nứt. Hiện nay có 2 nguồn nước Hội Vân và Long Mỹ đã được thăm dò và khai thác sử dụng. Trong số các nguồn nước có hai nguồn Hội Vân và Hòn Lấp có nhiệt độ cao, đạt 74 đến 85,7 °C có thể sử dụng nhiệt lượng vào các mục đích khác.

Suối nước nóng Hội Vân, huyện Phù Cát
Hoi Van Hot Spring, Phu-Cat district



Bãi biển Quy Nhơn
Quy Nhon beach with egg-shaped stones

XI. TIỀM NĂNG DU LỊCH

Với hơn 130km bờ biển, Bình Định sở hữu nhiều bãi tắm đẹp nổi tiếng, rộng hàng trăm ha, còn rất hoang sơ, cát trắng mịn thoai thoải, nước biển trong xanh, quanh năm tràn ngập ánh nắng: Quy Nhơn, Hải Giang, Trung Lương, Tân Thạnh, Vĩnh Hội và nhiều đảo gần bờ: Nhơn Châu, Hòn Khô, Đảo Yến, ... Là nguồn tài nguyên to lớn cho sự phát triển các sản phẩm về du lịch nghỉ dưỡng biển.

Bình Định còn nổi tiếng với những di tích lịch sử, văn hóa mà bản thân nó là những mốc son gắn liền với sự hình thành và phát triển của vùng đất huyền thoại này. Là cái nôi của phong trào Tây Sơn gắn liền với tên tuổi lẫy lừng của người anh hùng dân tộc Quang Trung - Nguyễn Huệ, vùng đất kinh đô của nhiều triều đại có bề dày lịch sử truyền thống văn hóa lâu đời với văn hóa Sa Huỳnh, văn hóa Chăm-pa... Tiêu biểu nhất là quần thể di tích lịch sử nhà Tây Sơn, thành Đồ Bàn, 8 cụm với 14 tháp Chăm uy nghi cổ kính và khá nguyên vẹn, trong đó tháp Dương Long được cho là cụm tháp gạch còn lại cao, đồ sộ và lớn nhất Đông Nam Á...

Ngoài ra, với các dạng địa hình phong phú đã tạo nên một bức tranh thiên nhiên đặc sắc hòa quyện giữa đồng bằng, đồi núi, sông suối, và biển cả với nhiều thắng cảnh độc đáo: Ghềnh Ráng - Tiên Sa, bán đảo Phương Mai, Hầm Hô, Hồ Núi Một, suối khoáng nóng Hội Vân, chùa Hang, đầm Trà Ổ.... Đặc biệt, Đầm Thị Nại là đầm nước mặn có diện tích hơn 5000ha, nằm trên địa phận huyện Tuy Phước, Phù Cát và thành phố Quy Nhơn thuộc tỉnh Bình Định. Bất ngờ qua đầm là cây cầu Thị Nại nổi tiếng dài gần 2,5km nối liền trung tâm thành phố Quy Nhơn và Khu kinh tế Nhơn Hội.

Bình Định còn là địa phương nổi tiếng với những bộ môn nghệ thuật độc đáo: nghệ thuật hát Bội (Tuồng), một loại hình nghệ thuật vừa bác học nhưng lại vừa mang tính dân gian gần gũi với quần chúng. Hát Bội là nét văn hóa đặc thù của riêng Bình Định. Bên cạnh đó, bài Chòi cũng song hành tồn tại với thời gian thể hiện những nét đặc sắc của một bộ môn nghệ thuật dân tộc gắn liền với vùng quê đầy gió biển, hương đồng ngọt ngào, dung dị và đậm đà. Là miền đất võ, Bình Định vang danh với những làng võ, lò võ và những bãi quyền, rồi nổi tiếng đã đi vào lịch sử với câu ca dao: "Ai về Bình Định mà coi / Con gái Bình Định bỏ roi đi quyền".

Bình Định, nơi hội tụ và giao hòa văn hóa của nhiều dân tộc anh em nên các hình thức văn hóa dân gian và lễ hội truyền thống cũng rất đa dạng và phong phú, là hình thức sinh hoạt văn hóa đặc sắc, phản ánh đời sống tinh thần và tâm linh của các dân tộc như: lễ hội Đồ Giản, lễ hội Cầu Ngư, lễ hội Đua thuyền, lễ hội chợ Gò...

Bình Định nổi tiếng với những món ăn đặc sản lạ miệng mang nét đặc trưng văn hóa của miền đất võ như: Rượu Bàu Đá, Nem chợ huyện, bánh ít lá gai, bún Chả cá Quy Nhơn, bánh Hời lòng heo, bún Song Thân,...

Thời gian qua, nhờ tập trung triển khai quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch nói riêng, phát triển kinh tế xã hội nói chung bố mặt các khu đô thị, các điểm đến du lịch, cơ sở lưu trú, sản phẩm du lịch Bình Định đã có sự phát triển và thay đổi khá toàn diện. Hiện Bình Định có trên 100 cơ sở lưu trú, với nhiều khách sạn và resort cao cấp đáp ứng tốt nhu cầu của du khách. Một số sản phẩm du lịch mới gắn với thể mạnh tài nguyên du lịch của tỉnh đã thu hút được sự quan tâm của du khách như du lịch văn hóa - lịch sử; du lịch biển: trượt cát, lặn ngắm san hô, khám phá các đảo gần bờ...

Nhiều dự án du lịch lớn đang được triển khai: Khu du lịch tâm linh Chùa Linh Phong, Khu du lịch biển Hải Giang, Vĩnh Hội... khi hoàn thành đi vào hoạt động sẽ tạo nên những "điểm nhấn", sức hút mới cho du lịch, góp phần cho du lịch Bình Định phát triển nhanh, bền vững, trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh.



Tháp đôi - Twin towers

OVERVIEW OF BINH DINH PROVINCE

NATURAL-SOCIAL FEATURES AND INFRASTRUCTURE



I. LOCATION

Binh Dinh is a coastal province in the South Central Vietnam, covering a total natural area of 6,025 km², being bordered by Quang Ngai Province to the North, by Phu Yen Province to the South, by Gia Lai Province to the West, and East Sea to the East; 1,065km south of Ha Noi, 686km north of Ho Chi Minh City, 300km south of Da Nang City, and 300km east of Bo Y International Border Gate (in Kon Tum Province) to Laos. It is one of the five provinces in the Key Economic Region of Central Vietnam (the others are Thua Thien - Hue, Da Nang, Quang Nam and Quang Ngai).

Binh Dinh is located in the centre of the North - South route (on all routes of the National Road 1A, the trans-Viet railway, domestic airway and sea route), being the most convenient gateway to the sea for the Central Highlands, Southern Laos, Northeastern Cambodia and Thailand (through the National road 19 and Quy Nhon international seaport). With Phu Cat airport, it takes only 1 hour to fly between Binh Dinh and Ho Chi Minh City and more than 1 hour to fly between Binh Dinh and Ha Noi. In the near future, the construction of Nhon Hoi seaport of Nhon Hoi Economic Zone will improve the provincial transport infrastructure, giving Binh Dinh a prominent advantage of regional and international communication.

The province has the capital city named Quy Nhon, 9 districts and 1 township, including 3 mountainous districts. Quy Nhon City is the first-grade city with an area of 284.28km² and a population of more than 284,000 people, determined by the Government as the central city of the south of the Key Economic Region of Central Vietnam, together with Hue and Da Nang - centres of international trade and service and transaction of the whole Central Vietnam and Central Highlands.

II. CLIMATE

Binh Dinh lies in the area of tropical monsoon climate. Averagely over the last 5 years (2008-2012), air temperature: 27.1°C; humidity: 78.4%; total sunny hours per annum: 2,354 hours; rainfall per annum: 2,209 mm*

III. HUMAN RESOURCE AND EDUCATION AND TRAINING FACILITIES

The provincial population is approximately 1.5 million, more than 55% of which is in working age.

Quy Nhon Multi-Disciplinary University has 46 different faculties and fields of study. More than 15,000 students are studying at the university and 3,000 students graduate from here every year.

Quang Trung Private University provides training for 14 fields of study.

The International Centre for Interdisciplinary Scientific Meeting, with the function of creating meetings, exchange, transfer of science and technology between Vietnam and other countries; training and providing relevant services. When going into operation, the centre will contribute to improving the teachers' level at universities and meet the demand of international training in the central region and in Binh Dinh particularly. It also opens up opportunity for local scientists and intellectuals to exchange knowledge with developed countries.

Binh Dinh College, Quy Nhon Vocational Training College, the Central Region Vocational Training College, the Medical College and several vocational training schools provide a wide range of trainings and courses...

The above universities, colleges and schools annually produce thousands of well-trained people for the province and nearby areas.

IV. HEALTH CARE FACILITIES

The healthcare facilities of the Province include 1 provincial general hospital (1st grade, 1,100 beds), 2 regional general hospitals, 5 specialized hospitals, 10 city-district general hospital, 1 private general hospital, and many private clinics being able to meet the demands in healthcare and treatment in the province and the neighbouring provinces.

V. TRANSPORT NETWORK

1. Roads

The National Road 1A goes 118km all the way through the province.

The National Road 1D with 19km in Binh Dinh province out of 33km in total links Quy Nhon, Binh Dinh to Song Cau district, Phu Yen province on the National Road 1A route.

The National Road 19 of 70.5km length links Quy Nhon seaport with Central Highland Provinces, Southern Laos and Northeastern Cambodia. The new National Road 1D route (from Quy Nhon seaport to the intersection of National Road 1A) is being upgraded.

The Coastal road Nhon Hoi - Tam Quan, 107km long, serves tourism development.

The Western road An Nhon - Hoai Nhon, 112km long, is now under construction.

Provincial roads and almost all inter-district and inter-commune roads are covered with cement or asphalt concrete.

2. Railway

Like National Road 1A, National Railway goes 150km all the way through the province.

Dieu Tri Station, one of the 10 biggest train stations in Vietnam, 12 km from Quy Nhon downtown and Quy Nhon Sea Port, and terminals at all districts are of the railway network in the province. Vietnam Railways' Express Trains run North-South and a couple of high-quality trains run between Ho Chi Minh City and Quy Nhon everyday.

3. Sea Ports

Quy Nhon International Port is one of the 10 biggest ports of Vietnam. Quy Nhon Port has well-sheltered anchorages, channel depth of 14m, average tide 2m, large berths and modern facilities capable of safely handling 30,000 DWT vessels. There are 6 wharves with total length of 1,000m. Average capacity: about 6 million tonnes of cargo handled per year.

Location: 10km southwest of National Road 1A, 189 nautical miles from Da Nang Port, 486 nautical miles from Hai Phong Port, 90 nautical miles from Nha Trang Port, 310 nautical miles from Vung Tau. There are direct routes between Quy Nhon port and major ports of Asia.

Thi Nai Port, next to Quy Nhon Port, but smaller with a total berth length of 268m and water depth of 4-6m, is able to handle vessels of 3,000 to 5,000 DWT. Present handling capacity: about 0.5 million tonnes per year.

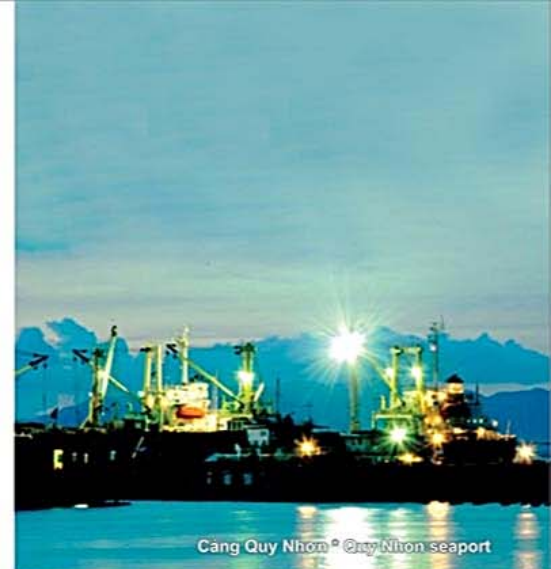
Nhon Hoi seaport of Nhon Hoi Economic Zone with capacity of 12 million tonnes a year is under construction.

4. Airway

Phu Cat Airport is 30km north of Quy Nhon City. Three flights to Ho Chi Minh City and one flight to Ha Noi are available every day. As soon as the infrastructure is upgraded for night flights in Phu Cat Airport, the airlines will increase the number of daily flights and develop appropriate schedules.

VI. ELECTRICITY

The provincial electricity network includes lines of High Voltage, Low 35KV, 220KV and distributing transformer stations.



All the communes and wards of the province are provided with electricity: 158 communes and wards enjoy power from the national power-line grid. Only 1 isolated commune (Nhon Chau Island) uses diesel electric generators.

VII. WATER SUPPLY

The present capacity of water supply in Quy Nhon City is 45,000 m³ per day (to be raised to 48,000 m³).

The water supply capacity of Phu Tai Industrial Zone is 8,500 m³ per day.

The water supply capacity of Nhon Hoi Economic Zone is 12,000 m³ per day (phase 1, under construction).

The water supply capacity of 9 townships in the province is 21,300 m³ per day.

VIII. POST AND TELECOMMUNICATIONS

The provincial post and telecom network provides all kinds of services which can promptly meet the demands of information exchange and communication.

This field keeps developing and upgrading, ensuring the supply of services and demand of delivering letters, newspapers, documents, parcels and mails. 96% communes have access to daily newspapers.

Until now, the total number of telephones in the whole province is almost 1.64 million (of which about 1.45 million are mobile phones and about 245,000 are landline phones), achieving 115.3 telephones/100people. There are 31,094 Internet subscribers in the province.

IX. FINANCE - BANKING SYSTEM

The various bank system includes: state-owned and joint stock commercial banking branches, credit funds and transaction units of credit organizations.

X. MINERAL RESOURCES

There are 18 kinds of raw materials and several hot springs and mineral water sources.

Metals includes: iron (Hoai An district), lead, zinc, aluminum-bauxite (Hoai An, Vinh Thanh districts), gold (Hoai An, Vinh Thanh, Tay Son...).



DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN MỜI GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2013

LIST OF PRIORITY PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT IN 2013

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Diện tích	Mục tiêu và quy mô dự án	Mức đầu tư (triệu USD)	Cơ quan đầu mối	No.	Project name	Investment venue	Area	Objective and scale	Investment Capital (USD)	Contact Agency
A. DU LỊCH, DỊCH VỤ, BẤT ĐỘNG SẢN							A. TOURISM, SERVICE AND REAL ESTATE						
1	Cao ốc 01 Ngõ Mây, TP Quy Nhơn	01 đường Ngõ Mây, TP Quy Nhơn	4.850,5m ²	Khu phức hợp đa năng bao gồm các chức năng: Thương mại, Dịch vụ, Văn phòng Khách sạn (không có căn hộ). Đảm bảo yêu cầu tối thiểu 65m (khoảng 18 tầng), tối đa khoảng 92m (26 tầng) không kể tầng hầm.	25	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	1	High-rise building 01 Ngõ Mây in Quy Nhon city	01 Ngõ Mây, Quy Nhon city	4,850.5m ²	A multi-funtional complex of trade, service, offices and hotels (without apartments). At least 65m (18 floors), 92m (26 floors) not including the basement	25	Investment Promotion Centre
2	Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Cao ốc văn phòng	Đường Lê Duẩn, phường Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn	10.748m ²	Xây dựng trung tâm thương mại mua sắm phục vụ dân cư trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các khu vực lân cận; khu dịch vụ, tài chính, văn phòng làm việc cho thuê	75	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	2	Trade-Service-Office Building Centre	Le Duan street, Quy Nhon city	10,748m ²	Constructing a shopping mall and service, finance and office building for rent	75	Investment Promotion Centre
3	Trung tâm Thương mại-Dịch vụ Tam Quan	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	9.210m ²	Các loại hình dịch vụ, thương mại	10	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	3	Tam Quan Trade Centre	Tam Quan Bac district, Hoài Nhon district	9,210m ²	Service and trade	10	Investment Promotion Centre
4	Trung tâm Thương mại - Dịch vụ Phú Cát	Thị trấn Phú Cát	2.500m ²	Các loại hình dịch vụ, thương mại	5	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	4	Phu Cat Trade Centre	Phu Cat district	2,500m ²	Service and trade	5	Investment Promotion Centre
5	Khu du lịch Ghềnh Ráng	Khu thắng cảnh Ghềnh Ráng, phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn	156 ha	Du lịch sinh thái, văn hóa, leo núi, nghỉ dưỡng	25	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	5	Ghenh Rang Tourism Area	Ghenh Rang Beauty Spot in Quy Nhon city	156 ha	Eco-tourist, mountain hiking and resort area	25	Investment Promotion Centre
6	Điểm số 8, Tuyến du lịch dịch vụ Quy Nhơn - Sông Cầu	Đường Quy Nhơn - Sông Cầu	11,9ha	Khu du lịch sinh thái phục vụ vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng ngắn ngày và dài ngày phục vụ khách trong nước và quốc tế	5	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	6	Venue 8, Quy Nhon-Song Cau tourism route	Quy Nhon - Song Cau Road	11.9ha	Eco-tourist, amusement park and resort area for short and long holidays	5	Investment Promotion Centre
7	Khu du lịch Mũi Rồng - Tân Phụng	Xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ	200 ha	Khu du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng sinh thái	120	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	7	Mui Rong-Tan Phung Tourst Venue	My Tho Commune, Phu My district	200 ha	Constructing a spiritual tourism and resort area	120	Investment Promotion Centre
8	Các điểm du lịch ven biển Hoài Hải - Tam Quan Bắc	Nằm trên các xã Hoài Thanh, Hoài Hải, Hoài Mỹ, Tam Quan Nam, Tam Quan Bắc của huyện Hoài Nhơn	Từ 5 - 100ha/khu	Hình thành tuyến du lịch sinh thái biển, du lịch sinh thái leo núi, xây dựng các khu du lịch dọc biển, khách sạn ven biển	5 triệu USD/khu	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	8	Tourism spots along Hoài Hai-Tam Quan Bac coast	Along the communes of Hoài Thanh, Hoài Hải, Hoài Mỹ, Tam Quan Nam, Tam Quan Bac of Hoài Nhon district	Từ 5 - 100ha/khu	Establishing marine eco-tourism, mountain hiking, building tourist spots and hotels along the beach	5 triệu USD/khu	Investment Promotion Centre
9	Khu du lịch sinh thái đầm Thị Nại	Thành phố Quy Nhơn	800 ha	Xây dựng khu du lịch sinh thái Đầm Thị Nại (trong đó có 200 ha thuộc dự án bảo tồn rừng ngập mặn)	400	BQL Khu kinh tế	9	Thi Nai Eco-Tourist area	Quy Nhon city	800 ha	Buiding an eco-tourist area in Thi Nai Lagoon (in which 200 hectares are of salt-marsh conservation project)	400	BEZA
10	Khu du lịch suối nước nóng Hội Vân	Huyện Phù Cát	170 ha	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khám chữa bệnh bằng nước khoáng nóng	50	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	10	Hoi Van Hot Spring Eco-Tourist area	Phu Cat District	170 ha	Eco-tourism, resort, natural hot mineral water therapies	50	Investment Promotion Centre
11	Khu đô thị mới Bồng Sơn	Xã Hoài Đức, Hoài Nhơn	50 ha	Hình thành khu đô thị mới, là cửa ngõ quan trọng phía nam thị trấn Bồng Sơn	20	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	11	Bong Son New Urban Area	Hoai Duc Commune, Hoài Nhon District	50 ha	Establishing a new urban area, an important gateway at the south of Bong Son town	20	Investment Promotion Centre
12	Bệnh viện sản nhi tỉnh Bình Định	Phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	3,7 ha	Xây dựng Bệnh viện Sản nhi nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho đối tượng phụ nữ, bà mẹ và trẻ em. Phát triển thành trung tâm thực hành y tế phục vụ công tác giảng dạy nâng cao nghiệp vụ cán bộ y tế trong tỉnh; hợp tác giao lưu quốc tế, nghiên cứu khoa học và ứng dụng các biện pháp điều trị tiên tiến trên thế giới trong lĩnh vực phụ sản và nhi.	25	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Sở Y tế	12	Binh Dinh Women's and Children's Hospital	Nhon Phu ward, Quy Nhon city	3.7 ha	Constructing a Women's and Children's Hospital to meet the demand of health care of women, mothers and children. The hospital is also oriented to become a training centre to provide training for health staff in the province, a venue of international exchange and cooperation, scientific research and application of international advanced treatment methods in maternity and paediatrics.	25	Investment Promotion Centre
13	Bệnh viện đa khoa chất lượng cao	TP Quy Nhơn, KKT Nhơn Hội	✓	Đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa cao cấp	15	BQL Khu kinh tế	13	High Quality General Hospital	Quy Nhon City, Nhon Hoi Economic zone	✓	Construction of a high-grade General Hospital	15	BEZA
B. HẠ TẦNG, CÔNG NGHIỆP							B. INFRASTRUCTURE AND INDUSTRY						
1	Kho bãi tập trung Nhơn Tân	Thị xã An Nhơn	19ha	Di dời các kho bãi đang tồn tại trong thành phố Quy Nhơn, đồng thời gắn với việc xây dựng cụm công nghiệp Gò Sơn nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác kiểm soát về môi trường và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng của khu vực phía Tây thị xã An Nhơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội thị xã.	4	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	1	Centralized Nhon Tan Warehouse	An Nhon town	19ha	Removing the existing warehouses in Quy Nhon, constructing Go Son industrial cluster in order to promote environmental control and sustainable infrastructure development of the western part in An Nhon town.	4	Investment Promotion Centre
2	Cảng Đồng Đa	Thành phố Quy Nhơn	5ha	Cảng thương mại tổng hợp Công suất 1,4 triệu tấn / năm	25	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư	2	Dong Da seaport	Quy Nhon City	5ha	Commercial Seaport. Capacity 1.4 million tonne/year	25	Investment Promotion Centre
C. DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO KHU KINH TẾ NHƠN HỘI, KHU CÔNG NGHIỆP							C. INVESTMENT IN NHON HOI ECONOMIC ZONE AND INDUSTRIAL PARKS (Ips)						
1	Khu đô thị mới Nhơn Hội	KKT Nhơn Hội	680 ha	Xây dựng khu đô thị hiện đại bao gồm các khu nhà ở cao cấp; khu thương mại dịch vụ đa dạng; hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ góp phần phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội. Quy mô dân số: 8,4 vạn - 9 vạn.	700	BQL Khu kinh tế	1	Nhon Hoi New City	Nhon Hoi Economic Zone	680 ha	New modern city with high quality houses, diversified trade and service and well-developed infrastructure for around 90,000 inhabitants	700	BEZA
2	Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến	KKT Nhơn Hội	287 ha	Bao gồm 02 phần khu: - Không gian Du lịch Cao cấp phía Bắc: 125 ha - Không gian Du lịch Cao cấp phía Nam: 162 ha	300	BQL Khu kinh tế	2	Coastal Tourism Area Nhon Ly-Cat Tien	Nhon Hoi Economic Zone	287 ha	Including 02 sections: - Northern section: 125ha - Southern section: 162ha	300	BEZA
3	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Hòa Hội	Huyện Phù Cát	265 ha	Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Hòa Hội đồng thời kêu gọi các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất, chế biến, dịch vụ tại Khu Công nghiệp Hòa Hội.	50	BQL Khu kinh tế	3	Building infrastructure in Hoa Hoi IP	Phu Cat district	265 ha	Building infrastructure and calling for other investors to build factories and providing services in Hoa Hoi IP.	50	BEZA
4	Cảng tổng hợp Nhơn Hội	KKT Nhơn Hội	109ha	Xây dựng hệ thống cảng tổng hợp Nhơn Hội và khu hậu cần cảng với quy mô 10 bến tàu có thể tiếp nhận tàu có trọng tải đến 30.000 DWT, tổng chiều dài bến là 2.117m	400	BQL Khu kinh tế	4	Nhon Hoi Seaport	Nhon Hoi Economic Zone	109ha	Building Nhon Hoi sea port and logistic area with 10 piers and total berth length of 2,117m, designed to handle 30,000 DWT ships	400	BEZA
5	Cấp nước	KKT Nhơn Hội	10 ha	Cấp nước cho các hoạt động của Khu kinh tế Nhơn Hội bao gồm nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất công nghiệp với công suất 100.000 m ³	100	BQL Khu kinh tế	5	Water supply	Nhon Hoi Economic Zone	10 ha	Supplying water for activities in Nhon Hoi Enonomic Zone including domestic water and water for industrial production with the capacity of 100,000m ³ .	100	BEZA

Economy

I. AGRICULTURE AND FORESTRY

1. Agricultural land use by 2012 (unit: ha)

No.	Type of land	2012
1	Land for annual crops	99,228
a	Land for rice	53,247
b	Land for grass for husbandry	36
c	Land for other annual crops	45,945
2	Land for perennial crops	31,918
a	Land for perennial industrial trees	25,534
b	Land for fruit trees	2,553
c	Land for other perennial crops	3,831
	Total	131,146

2. Expected area, productivity and yield of cultivation by 2013 and until 2020

No.	Indicators	Unit	2013	2015	2020
1	Rice (whole year)				
	Area	ha	111,000	106,900	105,400
	Productivity	ton/ha	5.8	6.14	6.39
	Yield	tấn	643,800	656,035	673,075
2	Maize				
	Area	ha	10,000	9,890	10,510
	Productivity	ton/ha	5.45	6.56	6.3
	Yield	ton	54,500	59,383	66,182
3	Cassava				
	Area	ha	11,500	11,650	11,100
	Productivity	ton/ha	28	28.64	33.41
	Yield	ton	322,000	333,600	370,900
4	Sugar cane				
	Area	ha	3,800	4,950	4,950
	Productivity	ton/ha	63	68.51	78.22
	Yield	ton	239,400	339,125	387,200
5	Groundnut				
	Area	ha	11,000	10,270	11,130
	Productivity	ton/ha	2.8	3.12	3.37
	Yield	ton	30,800	31,998	37,533
6	Soya bean				
	Area	ha	1,300	1,140	1,140
	Productivity	ton/ha	2.3	2.49	2.71
	Yield	ton	2,990	2,842	3,092
7	Coconut				
	Area	ha	10,000	9,490	9,430
	Commercial area	ha	9,500	9,298	9,260
	Productivity	ton/ha	10	10.82	11.42
	Yield	ton	95,000	100,567	105,715

3. Husbandry development indicators by 2013 and until 2020

No.	Herd/flock	Unit	2013	2020
1	Buffalo	1,000	20	30
2	Cow	1,000	250	400
	Hybrid percentage	%	73	90
3	Pig	1,000	720	1,000
	Hybrid percentage	%	90	98
	Lean percentage	%	52	56
4	Poultry	1,000	6,500	8,000

4. Irrigation

So far Binh Dinh has constructed 309 irrigation works including 160 reservoirs (total designed capacity of 573.36 million m³), 78 dams and 71 water pump stations.

5. Total planned land area for forestry: 384,097.9 ha

a) Land covered with trees: 296,927.7 ha

- Natural forest: 203,984.7 ha

- Forest plantation: 92,943 ha

b) Land without trees: 87,170.2 ha

6. 3-type forest planning:

a) Specialized forest: 33,498 ha

b) Protection forest: 194,997.3 ha

c) Production forest: 155,602.6 ha

Plantation of 5,000 or 6,000 ha concentrated forest each year during the period of 2011-2020 will help secure forestry coverage at 47.7% by 2013 and 48-50% by 2020.

II. FISHERIES

Fishery is identified as an important sector in Binh Dinh. This is due to the province's socio-economic characteristics and potentials which can be exploited to enhance its economic growth. The overall planning of Binh Dinh fishery sector to 2010 and vision to 2030 describe the detailed picture.

Binh Dinh has a coastline of 134 km and territorial waters of around 2,500m² and more than 40,000m² of exclusive economic zone with various fishery resources and high economic values. The local rare specialties such as mackerels, tunas, shrimps, squids, swallow bird's nests, lobsters, king crabs...are popular nationwide and overseas.

The fishing fleet consists of over 7,772 motorized boats with a total capacity of nearly 698,687CV. 6,764 boats are fishing on sea, accounting for 87% of the total number of boats, with capacity achieving 555,801 CV.

Binh Dinh is encouraging fishermen to build high-capacity boats for off-shore fishing, especially for catching tuna for export. Ocean tuna catching has become a key part of off-shore fishing, oriented for sustainable development with experienced fishermen.

The total area of natural brackish water surface is 7,600 ha including 5,060 ha of the Thi Nai Lagoon, 1,600 ha of the De Gi Lagoon and 400 ha of the estuary in Tam Quan. In addition, there are thousands of hectares of salinized land and coastal sandy strips, unsuitable for agricultural crops with excellent potential for aquaculture development with high value such as tiger prawn, white prawn, grouper, red snapper, cockle, oyster, crab, and gracilaria...

The total natural fresh water surface is 5,176 ha including natural lakes and lagoons, low paddy fields, and dams and reservoirs of which the largest, Chau Truc Lagoon, is 1,200 ha. These are suitable for the development of fresh water farming such as tortoise, turtle, black eel, green clawed crayfish, and a wide variety of fish.

The products are diversified including fresh, dried, frozen ones and exported to the markets of Japan, EU, USD, China and Southeast Asia. The annual export turnover reaches around USD 30 million. In addition, there are traditional craft villages producing seafood products such as fish sauce, dried squids, dried fish, fish fins... for export in Binh Dinh.

Not only being good at fishing, Binh Dinh is also famous for building new fishing boats and repairing them. The boat building establishments in Binh Dinh have satisfied the demand for increasing quantity and quality of fishing boats in the locality and other areas nationwide. Some establishments are able to build boats of 500-700 CV and start to use composite in boat building. Currently, Binh Dinh has quite a strong fishing boat and ship fleet.

The fishery logistics and services have been significantly invested. Fishing ports, markets and sheltering places for boats and ships are being renovated. The stations of inspecting and monitoring the environment, facilities for testing antibiotic residues and harmful substances in fishery products and facilities for inspecting and testing fishery procedures...have been established and put into operation efficiently.

Binh Dinh has developed and issued new policies to support and encourage the fishery development of the province such as enhancing sustainable aquaculture, transformation of inefficient agricultural land into fresh aquaculture; supporting boat owners who are fishing near the shore to buy more modern equipment and to catch seafood for export; supporting the practice of catching, purchasing, processing and exporting tuna in Binh Dinh; encouraging businesses inside and outside the province to invest in and build seafood processing factories of high technology; supporting the training of enterprises' managers in order to meet the increasing needs of the economic integration age.

Binh Dinh is boosting trade promotion activities, supporting seafood processing businesses in improving their marketing capacity, in building and promoting brand names. In addition, the province also promotes the registration of trade marks, the attendance of enterprises in trade fairs and trademarks exhibitions at home and abroad to find new customers and expand the market for consuming products.

With vested natural and social advantageous conditions and the special support of the government, Binh Dinh fishery sector has taken an essential role in the locality's economic structure. A sensible development strategy and incentive policies for investment will be an impetus to boost the fishery's potentials in Binh Dinh.

III. INDUSTRY

Binh Dinh has established and developed the key industries such as agricultural, forestry and fishery product processing, construction material production, mineral exploiting and processing, footwear, export garment and footwear, feed processing, pharmaceutical product production...A wide variety of high quality products are available such as wood, granite stone, frozen seafood, sugar, beer, medication, garment, footwear...



Nhà máy may An Phát
An Phát Garment Factory

PROMINENT INDUSTRIAL PRODUCTS

No.	Sector	Unit	Output per annum
1	Wood products	1,000 m ³	345
2	Wood chips	million tons	1.4
3	Frozen seafood	1,000 tons	12
4	Beer brewery	million litres	50
5	Feed processing	1,000 tons	245
6	Sugar industry	TMN	3,500
7	Infusion fluid	million litres	30
8	Garment	million items	26.6
9	Granite processing	million m ²	4.5
10	Ilmenite processing	1,000 tons	650
11	Titanium slag processing	1,000 tons	175

INDUSTRIAL CLUSTERS

According to the development planning of industrial clusters in Binh Dinh until 2020 and orientation until 2025, there will be 62 industrial clusters with a total area of 1,921ha in the province with the main sectors consist of fishery-forestry-agriculture product processing, consumer goods, construction material, supporting industries, garment, minerals.... Of which, the infrastructure of 36 clusters covering an area of 1,202ha is being constructed. Currently, 32 industrial clusters, area of 1,056ha are in operation.

INDUSTRIAL ZONES (IZ)

At present, five industrial zones have been established in Binh Dinh, of which two (Phu Tai and Long My) are fully occupied. Nhon Hoa Industrial Zone is almost full for the stage 1. Hoa Hoi and Cat Trinh Industrial Zones, in the process of building infrastructure, have already taken up several investment projects. Cat Tan Industrial zone is in the process of completing the construction procedures. According to the development planning of Vietnam industrial zones until 2020, there will be 8 industrial zones with planned area of 1,761 ha in Binh Dinh, including Phu Tai, Long My, Nhon Hoa, Hoa Hoi, Cat Trinh, Cat Khanh, Bong Son and Binh Nghi-Nhon Tan.

Phu Tai Industrial Zone:

- Geographic location: located in Tran Quang Dieu and Bui Thi Xuan wards, Quy Nhon city, along National Road 1A; 12 km from Quy Nhon seaport; 20km from Phu Cat Airport and 2km from Dieu Tri Railway.

- Infrastructure and land lease price: 0.3USD/m²/year

- Payment: in cash or bank transfer once for the first 10 years.

- Area: 348ha

- Occupancy ratio: 95%

- Sectors of investment to attract: agro-forestry product processing; stone processing; construction material production and other industries.

- Investor: Binh Dinh Investment and Construction Joint Stock Company



Address: 338 Lac Long Quan – Tran Quang Dieu ward – Quy Nhon city
Tel: (056) 3641201 Fax: (056) 3641201

Long My Industrial Zone:

- Geographic location: located in Phuoc My commune, Quy Nhon city, along National Road 1A; 15km from Quy Nhon centre; 15km from Quy Nhon seaport; 25km from Phu Cat Airport and 7km from Dieu Tri Railway.

- Infrastructure and land lease price: 0.3USD/m²/year.

- Payment: in cash or bank transfer once for the first 10 years and discount is offered for the rest of lease time.

- Area: 210ha

- Occupancy ratio: 90% (stage 1)

- Sectors of investment to attract: agro-forestry product processing, leather, plastics, rubber; construction material production and other industries.

- Investor: Binh Dinh Investment and Construction Joint Stock Company
Address: 338 Lac Long Quan – Tran Quang Dieu ward – Quy Nhon city
Tel: (056) 3641201 Fax: (056) 3641201

Nhon Hoa Industrial Zone (An Nhon district, along National Road 19)

- Geographic location: located in Nhon Hoa and Nhon Tho communes, An Nhon district, along National Road 19; 24km from Quy Nhon centre; 24km from Quy Nhon seaport; 18km from Phu Cat Airport and 11km from Dieu Tri Railway.

- Infrastructure and land lease price: 0.34 USD/m²/year.

- Payment: in cash or bank transfer once for the first 10 years.

- Area: 272ha

- Occupancy ratio: 77% (stage 1)

Cat Trinh Industrial Zone (Phu Cat district):

- Geographic location: located at Cat Trinh commune, Phu Cat district, near National Road 1A, about 35km Quy Nhon Seaport, 3km north of Phu Cat Airport and 22 km from Dieu Tri Railway Station.

- Area: 375ha

- Sectors of investment to attract: forestry product and artistic forestry products processing, paper material processing, wood product industry, artistic handicrafts and high quality wood furniture.

- Investor: PLT Industrial Zone Investment Joint Stock Company
Address: Lot B15, Phu Tai Industrial Zone - Quy Nhon city
Tel: (056) 3941168 Fax: (056) 3941169

Bong Son Industrial Zone (in Hoai Nhon District): 120 hectares

Nhon Hoi Industrial Zone in Nhon Hoi Economic Zone (3 zones: zone A 630ha, zone B 477ha and zone C 228).

Sectors of investment to attract: IT softwares; manufacture of electronic products; manufacture of communication equipment, office equipment and tools; manufacture of industrial and specialized electronic equipment; processing agro-forestry-fishery products; textile - footwear production, motorbikes, motorbike spare parts, automobiles; production of plastic, pottery and glass products; high-grade construction material, indoor and outdoor decorating material; production of packages for export and import goods; production of sports and teaching tools; production of chemicals and cosmetic products; production of tyres and tubes and technical rubber products. production of industrial gas; production of spare parts for industry and agriculture sectors...

NHON HOI ECONOMIC ZONE (EZ)

Binh Dinh is focusing on developing Nhon Hoi Economic Zone into a socio-economic hub and a driving force of the province and the region.

With a natural area of 12,000ha area, Nhon Hoi economic zone lies separately on Phuong Mai Peninsula, most of the land is on high ground, not flooded and with stable geologic structure.

This is a general multi-field economic zone, including 02 functional zones:

- The non-tariff zone, with an area of 530 ha and divided into many functional areas, includes a free-duty port, a transavation and administrative central area, a production area for manufacturers of export goods and storehouses for storing goods and transshipment.

- The tariff area includes industrial zones, wind power area, new urban area, seaport and logistics and tourism area.

The infrastructure construction has completed and some land has been handed over for the investor...

- Sectors of investment to attract: warehouse; electric and electronic equipment production; agro-forestry products; general industries (mechanical industry, aluminum and steel rolling and flattening, stone and furniture processing) and other industries.

- Investor: The Infrastructure Investment Joint Stock Company for Nhon Hoa Industrial Zone
Nhon Hoa Industrial Zone, Nhon Hoa ward, An Nhon town - Binh Dinh Province
Tel: (056) 3635838 Fax: (056) 3635838

Hoa Hoi Industrial Zone (Phu Cat district)

Geographic location: located at Cat Hanh Commune, Phu Cat District; along National Road 1A; 40 km north of Quy Nhon City and Quy Nhon Seaport; 8 km north of Phu Cat Airport and 27 km north of Dieu Tri Railway Station.

- Area: 265ha

- Sectors of investment to attract: agro-forestry processing, fundamental industries (mechanical, metallurgical and electronics industries, IT), construction material production and other industries.

- Investors: in the process of calling for investment

Binh Nghi Industrial Zone (Tay Son district)

- Geographic location: located at Binh Nghi commune, Tay Son district, along National Road 19, 35 km from Quy Nhon Seaport, 28km north of Phu Cat Airport and 21 km from Dieu Tri Railway Station.

- Area: 228ha

- Sectors of investment to attract: Agro-forestry processing, construction material production and other industries.

- Investor: in the process of calling for investment

I. NÔNG - LÂM NGHIỆP

1. Đất nông nghiệp năm 2012 (đơn vị: ha)

TT	Hạng mục	2012
1	Đất trồng cây hàng năm	99.228
a	Đất lúa	53.247
b	Đất cỏ dùng vào chăn nuôi	36
c	Đất trồng cây hàng năm khác	45.945
2	Đất trồng cây lâu năm	31.918
a	Đất cây công nghiệp lâu năm	25.534
b	Đất cây ăn quả (xoài)	2.553
c	Đất trồng cây lâu năm khác	3.831
	Tổng cộng	131.146

3. Chỉ tiêu phát triển ngành chăn nuôi năm 2013 và đến năm 2020

TT	Đàn	Đơn vị tính	2013	2020
1	Đàn trâu	1.000 con	20	30
2	Đàn bò	1.000 con	250	400
	Tỷ lệ lai	%	73	90
3	Đàn lợn	1.000 con	720	1.000
	Tỷ lệ lai	%	90	98
	Tỷ lệ nạc	%	52	56
4	Gia cầm	1.000 con	6.500	8.000

2. Dự kiến diện tích, năng suất, sản lượng ngành trồng trọt năm 2013 và đến năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2015	2020
1	Cây lúa (cả năm)				
	Diện tích	ha	111.000	106.900	105.400
	Năng suất	tạ/ha	58	61,4	63,9
	Sản lượng	tấn	643.800	656.035	673.075
2	Cây ngô				
	Diện tích	ha	10.000	9.890	10.510
	Năng suất	tạ/ha	54,5	65,560	63
	Sản lượng	tấn	54.500	59.383	66.182
3	Cây sắn				
	Diện tích	ha	11.500	11.650	11.100
	Năng suất	tạ/ha	280	286,40	334,1
	Sản lượng	tấn	322.000	333.600	370.900
4	Cây mía				
	Diện tích	ha	3.800	4.950	4.950
	Năng suất	tạ/ha	630	685,1	782,2
	Sản lượng	tấn	239.400	339.125	387.200
5	Cây lạc				
	Diện tích	ha	11.000	10.270	11.130
	Năng suất	tạ/ha	28	31,2	33,7
	Sản lượng	tấn	30.800	31.998	37.533
6	Đậu tương				
	Diện tích	ha	1.300	1.140	1.140
	Năng suất	tạ/ha	23	24,9	27,1
	Sản lượng	tấn	2.990	2.842	3.092
7	Cây dừa				
	Diện tích	ha	10.000	9.490	9.430
	Diện tích kinh doanh	ha	95.000	9.298	9.250
	Năng suất	tạ/ha	100	108,2	114,2
	Sản lượng	tấn	95.000	100.587	106.715

4. Thủy lợi:

Đến nay toàn tỉnh Bình Định đã xây dựng được 309 công trình thủy lợi các loại, gồm: 160 hồ chứa nước, với tổng dung tích thiết kế 573,36 triệu m³; 78 đập dâng và 71 trạm bơm.

5. Tổng diện tích quy hoạch cho lâm nghiệp: 384.097,9 ha

- a) Đất có rừng: 296.927,7 ha
- Rừng tự nhiên: 203.984,7 ha
- Rừng trồng: 92.943 ha
- b) Đất chưa có rừng: 87.170,2 ha

6. Quy hoạch 3 loại rừng

- a) Rừng đặc dụng: 33.498 ha
- b) Rừng phòng hộ: 194.997,3 ha
- c) Rừng sản xuất: 155.602,6 ha

Giai đoạn 2011 - 2020 mỗi năm trồng khoảng 5.000 - 6000 ha rừng tập trung đảm bảo độ che phủ của rừng đến năm 2013 đạt 47,7% và đến năm 2020 đạt 48-50%.

II. THỦY SẢN

Thủy sản được xác định là một ngành kinh tế quan trọng của Bình Định. Điều này xuất phát từ những đặc điểm về tự nhiên - xã hội với những tiềm năng và lợi thế đặc thù có thể khai thác để góp phần đẩy nhanh nhịp độ phát triển kinh tế của tỉnh, mà cụ thể cũng đã nêu ra tại Quy hoạch tổng thể ngành thủy sản Bình Định đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020.

Tỉnh Bình Định có bờ biển dài 134km, diện tích vùng lãnh hải khoảng 2.500m² và trên 40.000m² vùng đặc quyền kinh tế cùng với nguồn lợi hải sản phong phú có giá trị kinh tế cao và các đặc sản quý hiếm như: cá thu, cá ngừ đại dương, tôm, mực, yến sào, tôm hùm, cua huỳnh đế... được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng.

Số lượng tàu thuyền đánh cá gần máy hiện có trên 8.108 chiếc với tổng công suất gần 577.646CV (trong đó đánh bắt hải sản ở vùng biển xa bờ chiếm 55%) và lực lượng ngư dân giàu kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động trên ngư trường trong cả nước. Khả năng khai thác hàng năm 120.000 tấn hải sản.

Diện tích mặt nước lợi tự nhiên: 7.600ha (trong đó đầm Thị Nại: 5.060ha, đầm Đê Gi: 1.600 ha, vùng cửa sông Tam Quan: 400 ha...), và hàng ngàn ha đất nông nghiệp nhiễm mặn năng suất lúa bắp bình, đất cát ven biển có khả năng chuyển đổi để phát triển nuôi trồng thủy sản có giá trị kinh tế cao như tôm sú, tôm bạc, cá mú, cá hồng, cá chua, sò huyết, ngao, hàu, cua, rong câu chỉ vàng....

Diện tích mặt nước ngọt tự nhiên 5.176ha, bao gồm các đầm hồ tự nhiên, hồ chứa thủy lợi, thủy điện, hồ nhỏ, ruộng trũng... (trong đó có đầm Châu Trúc 1.200ha). Khả năng phát triển nuôi trồng thủy sản nước ngọt như ruồi, ba ba, chình mun, tôm càng xanh, các loại cá.

Với các mặt hàng chế biến đa dạng: tươi sống, khô, đông lạnh, được xuất khẩu vào các thị trường Nhật, EU, Mỹ, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á; với tổng kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt khoảng 30 triệu USD. Bên cạnh đó Bình Định còn có những làng nghề truyền thống chế biến hải sản thủ công như chế biến nước mắm, mực khô, cá khô, vi cươc cá xuất khẩu.



Không chỉ giỏi về đánh bắt hải sản, Bình Định còn nổi tiếng bởi một đội ngũ thợ lành nghề trong lĩnh vực đóng mới và sửa chữa tàu thuyền đánh cá. Các cơ sở đóng tàu ở Bình Định đã đáp ứng nhu cầu phát triển tàu cá của tỉnh và nhiều địa phương khác trong cả nước. Một số cơ sở có khả năng đóng được tàu 500 - 700 CV và bước đầu ứng dụng công nghệ bọc vỏ tàu bằng composite. Hiện tại, Bình Định có một đội ngũ tàu thuyền đánh cá tương đối hùng hậu.

Cơ sở hậu cần dịch vụ nghề cá thời gian qua cũng được chú trọng đầu tư đáng kể. Các cảng cá, chợ cá, khu trú đậu tàu thuyền đang được đầu tư nâng cấp. Các trạm kiểm dịch và quan trắc môi trường, phòng kiểm tra dư lượng kháng sinh và các chất độc hại trong sản phẩm thủy sản, phòng kiểm nghiệm, kiểm dịch thủy sản ... đã xây dựng và đi vào hoạt động ngày càng có hiệu quả.

Tỉnh Bình Định đã và đang xây dựng và ban hành mới các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất thủy sản của tỉnh như: Khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững; chuyển đổi đất nông nghiệp kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản nước ngọt; hỗ trợ, khuyến khích các tàu đánh bắt ven bờ đầu tư, trang bị ngư cụ để chuyển sang các nghề đánh bắt hải sản xuất khẩu; phát triển đánh bắt, thu mua, chế biến, và xuất khẩu cá ngừ đại dương trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thủy sản có công nghệ hiện đại; hỗ trợ đào tạo cán bộ quản lý ở các doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Tỉnh đang đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến thủy sản nâng cao năng lực tiếp thị, xây dựng, quảng bá thương hiệu; thực hiện đăng ký nhãn hiệu hàng hóa; tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài nước để tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Bình Định khuyến khích các doanh nghiệp chế biến thủy sản liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp khác trong và ngoài tỉnh, với các doanh nghiệp nước ngoài để phát triển công nghệ, phát triển thị trường.

Với những điều kiện thuận lợi về tự nhiên và xã hội cùng sự quan tâm đặc biệt của tỉnh, ngành thủy sản Bình Định đã và đang giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của địa phương. Một chiến lược phát triển hợp lý cùng với các chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư sẽ là động lực để đánh thức tiềm năng của ngành thủy sản Bình Định.

III. CÔNG NGHIỆP

Bình Định đã hình thành và phát triển các ngành sản xuất công nghiệp chủ lực như chế biến nông lâm sản, thủy hải sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản, may mặc - giày da xuất khẩu, chế biến thức ăn chăn nuôi, được phẩm... với nhiều sản phẩm có chất lượng cao như đồ gỗ, đá granite, thủy sản ướp đông, đường, bia, được, may mặc, giày da...

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

STT	Ngành	Đơn vị tính	Công suất thiết kế năm
1	Chế biến gỗ tinh chế	1.000 m ³	345
2	Chế biến dăm gỗ	Triệu tấn	1,4
3	Thủy hải sản đông lạnh	1.000 tấn	12
4	Sản xuất bia	Triệu lít	50
5	Chế biến thức ăn chăn nuôi	1.000 tấn	245
6	Chế biến đường RE	TMN	3.500
7	Dung dịch truyền	Triệu lít	30
8	May mặc	Triệu cái	26,6
9	Chế biến đá granite	Triệu m ²	4,5
10	Chế biến ilmenite	1.000 tấn	650
11	Xi titan	1.000 tấn	175

Cụm công nghiệp (CCN):

Quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 62 CCN, với tổng diện tích 1.921 ha, các ngành nghề chủ yếu: chế biến nông - lâm - thủy sản, hàng tiêu dùng, VLXD, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ, may mặc, khoáng sản... Trong đó có 36 CCN, diện tích 1.202 ha đã và đang triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Hiện đã có 32 CCN, diện tích 1.056 ha đi vào hoạt động.

Khu công nghiệp:

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định đã hình thành 05 KCN, trong đó có 02 KCN (Phủ Tài, Long Mỹ) đã cơ bản được lắp đầy, 01 KCN (Nhon Hòa) đã cơ bản lắp đầy giai đoạn 1, 2 KCN khác (Hòa Hội, Cát Trinh) đang trong giai đoạn xây dựng hạ tầng kỹ thuật nhưng cũng tiếp nhận được một số dự án đầu tư thứ cấp và KCN Cát Tân đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục đầu tư xây dựng. Theo Quy hoạch phát triển các KCN Việt Nam đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Bình Định sẽ có 8 KCN với tổng diện tích quy hoạch 1.761 ha, bao gồm các KCN: Phủ Tài, Long Mỹ, Nhon Hòa, Hòa Hội, Cát Trinh, Cát Khánh, Bồng Sơn, Bình Nghi - Nhon Tân.

• Khu công nghiệp Phủ Tài:

- Vị trí địa lý: Phường Trần Quang Diệu và phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn; nằm trên tuyến quốc lộ 1A; Cách cảng biển Quy Nhơn 12km; Cách sân bay Phù Cát 20km; Cách ga đường sắt Diêu Trì 2km.

- Giá thuê đất và kết cấu hạ tầng: 0,3USD/m²/năm

- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản một lần cho 10 năm đầu đầu.

- Diện tích: 348ha

- Tỷ lệ lấp đầy: 95%

- Lĩnh vực thu hút đầu tư: Chế biến nông lâm sản; Chế biến đá; Sản xuất vật liệu xây dựng; Các ngành công nghiệp khác.

- Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Định

Địa chỉ: 338 Lạc Long Quân – P. Trần Quang Diệu

– TP. Quy Nhơn

Điện thoại: (056) 3641201 Fax: (056) 3641201

• Khu công nghiệp Long Mỹ:

- Vị trí địa lý: Xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn; Cách trung tâm thành phố Quy Nhơn 15km; Cách cảng biển Quy Nhơn 15km; Cách sân bay Phù Cát 25km; Cách ga đường sắt Diêu Trì 7km.

- Giá thuê đất và kết cấu hạ tầng: 0,3USD/m²/năm

- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản một lần cho 10 năm đầu và có tính chiết khấu cho thời gian thuê còn lại.

- Tỷ lệ lấp đầy: 90% (giai đoạn 1)

- Diện tích: 210ha

- Lĩnh vực thu hút đầu tư: Chế biến nông lâm sản; Da, nhựa, cao su; Sản xuất vật liệu xây dựng; Các ngành công nghiệp khác. - Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Định

Địa chỉ: 338 Lạc Long Quân – phường Trần Quang Diệu

– TP. Quy Nhơn

Điện thoại: (056) 3641201 Fax: (056) 3641201



• Khu công nghiệp Nhon Hoà (An Nhơn, dọc Quốc lộ 19):

- Vị trí địa lý: Xã Nhơn Hòa và xã Nhơn Thọ, huyện An Nhơn, nằm trên tuyến quốc lộ 19; Cách trung tâm thành phố Quy Nhơn 24km; Cách cảng biển Quy Nhơn 24km; Cách sân bay Phù Cát 18km; Cách ga đường sắt Diêu Trì 11km;

- Giá thuê đất và kết cấu hạ tầng: 0,34USD/m²/năm

- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản một lần cho 10 năm đầu thuê.

- Diện tích: 272ha.

- Tỷ lệ lấp đầy: 77% (giai đoạn 1)

- Lĩnh vực thu hút đầu tư: Kho tàng, sản xuất thiết bị điện, điện tử; Chế biến nông lâm sản; Công nghiệp tổng hợp (Cơ khí; cán kéo nhôm, thép; chế biến đá, gỗ); Các ngành công nghiệp khác.

- Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư Hạ tầng KCN Nhon Hòa Khu Công nghiệp Nhon Hòa, phường Nhơn Hòa, Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: (056) 3635838 Fax: (056) 3635838

• Khu công nghiệp Hoà Hội (Phủ Cát):

- Vị trí địa lý: Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, nằm trên tuyến quốc lộ 1A; Cách trung tâm thành phố Quy Nhơn 40km; Cách cảng biển Quy Nhơn 40km; Cách sân bay Phù Cát 8km; Cách ga đường sắt Diêu Trì 27km.

- Diện tích: 265ha

- Lĩnh vực thu hút đầu tư: Chế biến nông lâm sản; Công nghiệp cơ bản (Cơ khí; luyện kim; điện tử công nghệ thông tin); Sản xuất vật liệu xây dựng; Các ngành công nghiệp khác.

- Chủ đầu tư: Đang mời gọi nhà đầu tư

• Khu công nghiệp Bình Nghi (Tây Sơn):

- Vị trí địa lý: Xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, nằm cạnh QL 19, cách cảng biển Quy Nhơn khoảng 35 Km, cách đến ga Diêu Trì 21 Km

+ Khoảng cách đến Sân Bay Phù Cát: 28 Km về phía Bắc

- Diện tích: 228 ha

- Lĩnh vực thu hút đầu tư: Công nghiệp chế biến nông lâm sản; Công nghiệp vật liệu xây dựng và công nghiệp tổng hợp khác

- Chủ đầu tư: Đang mời gọi nhà đầu tư

• Khu công nghiệp Cát Trinh

- Vị trí địa lý: Xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, nằm cạnh QL 1A, cách cảng biển Quy Nhơn khoảng 35 Km, cách đến ga Diêu Trì 22 Km và cách đến sân bay Phù Cát 3 Km.

- Diện tích: 375 ha

- Lĩnh vực thu hút đầu tư:

+ Công nghiệp chế biến lâm sản, hàng lâm sản mỹ nghệ, chế biến nguyên liệu giấy; Công nghiệp đồ gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ cao cấp

- Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư KCN PLT
+ Địa chỉ liên lạc: lô B15 KCN Phú Tài.
+ Điện thoại: 056 3941168 Fax: 056 3941169

• Khu công nghiệp Bồng Sơn (Hoài Nhơn): 120ha

• Khu Công nghiệp Nhon Hội thuộc Khu Kinh tế Nhon Hội (3 phần khu A630ha, B 477ha, C 228ha).

Các lĩnh vực mời gọi đầu tư: Dịch vụ tin học phần mềm; Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; Sản xuất thiết bị thông tin liên lạc, thiết bị văn phòng; Sản xuất thiết bị điện tử công nghiệp và điện tử chuyên dụng; Dệt may - sản xuất giấy dếp, xe máy, phụ tùng xe máy, ô tô; Sản xuất nhựa - gốm sứ - thủy tinh; Vật liệu xây dựng cao cấp, vật liệu trang trí nội, ngoại thất; Sản xuất bao bì đóng gói hàng hóa xuất nhập khẩu; Sản xuất hóa chất tiêu dùng - mỹ phẩm Sản xuất xam lốp và các sản phẩm cao su kỹ thuật; Sản xuất các loại khí công nghiệp; Công nghiệp cơ khí chế tạo phụ tùng phục vụ công nông nghiệp.

IV. TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 4.345 doanh nghiệp trong nước và 50 doanh nghiệp có chi nhánh có vốn đầu tư nước ngoài. Doanh nghiệp trong nước chia theo loại hình như sau:

- Doanh nghiệp tư nhân: 1.282
- Công ty TNHH: 2.743
- Công ty Cổ phần: 287
- Doanh nghiệp Nhà nước: 83

Có 250 HTX và Liên hiệp HTX, khoảng trên 80.000 hộ kinh doanh; gần 600 chi nhánh, văn phòng đại diện của các doanh nghiệp trong và ngoài nước đóng tại Bình Định.

Khu Kinh tế Nhon Hội

Bình Định đang tập trung đầu tư xây dựng Khu kinh tế Nhon Hội trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và khu vực.

Khu kinh tế Nhon Hội có diện tích đất tự nhiên khoảng 12.000 ha, nằm cách biệt trên bán đảo Phương Mai, có quỹ đất lớn, gần như toàn bộ khu vực xây dựng là nền đất cao, không ngập lụt, cấu tạo địa chất bền vững, ổn định.

Đây là khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm 02 khu chức năng chính:

- Khu phi thuế quan có diện tích 530 ha, được chia ra nhiều phần khu chức năng, gồm có: Khu cảng phi thuế quan, Khu trung tâm điều hành, giao dịch và hành chính, khu sản xuất cho các xí nghiệp sản xuất hàng hoá xuất khẩu, khu kho tàng để lưu giữ hàng hoá và trung chuyển.

- Khu thuế quan bao gồm Khu công nghiệp, Khu phong điện, Khu đô thị mới. Khu cảng tổng hợp và khu hậu cần cảng và các khu du lịch.

Hiện nay, toàn bộ hạ tầng khu kinh tế cơ bản đã hoàn thành, đã giao đất một phần cho nhà đầu tư.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐẾN NĂM 2015

Bảng chỉ tiêu kinh tế tổng hợp chủ yếu năm 2012 và mục tiêu năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	Ước thực hiện 2012	Mục tiêu 2015
1	Tăng trưởng GDP	8,4%	15%
	Nông, lâm, thủy sản	5,2%	5,8%
	Công nghiệp - xây dựng	8%	23,1%
	Dịch vụ	11,6%	14%
2	Cơ cấu kinh tế		
	Nông, lâm, thủy sản	34,6%	22%
	Công nghiệp - xây dựng	27%	40%
	Dịch vụ	38,4%	38%

Năng lực xuất khẩu sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2012 và mục tiêu năm 2015

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện 2012	Mục tiêu 2015
1	Xi Titan	Tấn	18.282	120.000
2	Ilmenite hoàn nguyên	Tấn	1.850	20.000
3	Zircon siêu mịn	Tấn	3.703	18.000
4	Đá ốp lát	m ²	947	3.500
5	Hải sản đông lạnh	Tấn	7.919	15.000
6	Dăm gỗ	Tấn	388.070	450.000
7	Bột giấy	Tấn		70.000
8	Thuốc chữa bệnh	1.000 USD	1.800	2.500
9	Giày dép các loại	1.000 đôi	939	7.000
10	Quần áo may mặc	1.000 cái	1.778	16.000
11	Chế biến gỗ	m ³	85.459	345.000
12	Tinh bột sắn	Tấn	23.500	30.000
13	Sau bột sắn	Tấn		70.000

NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN ĐỘT PHÁ

- Đẩy nhanh tốc độ đầu tư xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội để khu kinh tế này từng bước trở thành động lực phát triển của tỉnh và trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.
- Xây dựng thành phố Quy Nhơn trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại và giao dịch quốc tế để từng bước đảm nhận chức năng công nghiệp, cảng biển, dịch vụ thương mại, trung tâm du lịch và trung tâm đào tạo nhân lực của tỉnh, miền Trung và Tây Nguyên.
- Hoàn thành việc xây dựng các công trình lớn về kết cấu hạ tầng để gắn kết khu vực này với các vùng lân cận, góp phần thực hiện chương trình hành lang Đông - Tây của Tiểu vùng Mê Kông mở rộng tại điểm cực Nam của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, gần với nhiệm vụ phát triển khu tam giác biên giới ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia.
- Đầu tư phát triển các ngành kinh tế trọng điểm mà tỉnh có lợi thế:
 - Tập trung thu hút và phát triển mạnh công nghiệp chế biến lâm - nông - thủy sản, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, sản xuất vật liệu xây dựng, giấy da, may mặc, cơ khí, cảng biển nước sâu, lọc và hoá dầu, điện, điện tử, sản xuất nguồn điện trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là tại Khu kinh tế Nhơn Hội.
 - Phát triển du lịch, dịch vụ vận tải trung chuyển, đặc biệt là dịch vụ hàng hải, thương mại, xuất khẩu, dịch vụ ngân hàng, bưu chính viễn thông, dịch vụ tài chính.
- Tập trung xây dựng các kho trung chuyển hàng hoá bằng đường thủy và đường bộ (qua các nước Tiểu vùng sông Mê Kông). Xây dựng các khu đô thị mới, trong đó có nhà chung cư cao tầng cao cấp và khu biệt thự để bán, cho thuê.
- Phát triển mạnh nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ của tỉnh.

ORIENTATION FOR SOCIO - ECONOMIC DEVELOPMENT UNTIL 2015

Major economic indicators in 2012 and targets for 2015

No.	Indicators	Estimated in 2012	Target 2015
1	GDP growth rate	8,4%	15%
	Agriculture - Forestry - Fishery	5,2%	5,8%
	Industry and Construction	8%	23,1%
	Service	11,6%	14%
2	Economic structure		
	Agriculture - Forestry - Fishery	34,6%	22%
	Industry and Construction	27%	40%
	Service	38,4%	38%

The export of the main industrial products in 2012 and targets for 2015

No.	Indicators	Unit	Estimated in 2012	Target 2015
1	Titanium slag	Ton	18,282	120,000
2	Ilmenite	Ton	1,850	20,000
3	Milled zircon	Ton	3,703	18,000
4	Granite stone	m ²	947	3,500
5	Frozen seafood	Ton	7,919	15,000
6	Wood chip	Ton	388,070	450,000
7	Paper powder	Ton		70,000
8	Medication	1,000 USD	1,800	2,500
9	Footwear	1,000 pairs	939	7,000
10	Garment	1,000	1,778	16,000
11	Wood processing	m ³	85,459	345,000
12	Starch	Ton	23,500	30,000
13	Post-starch	Ton		70,000

DEVELOPMENT ORIENTATION AND BREAKTHROUGH SOLUTIONS

- Speeding up the construction of Nhon Hoi Economic Zone to make it a driving force for the development of Binh Dinh Province and the Key Economic Region of Central Vietnam.
- Developing Quy Nhon City into an industrial commercial and international transaction centre, gradually playing the role of a hub of industry, seaport, trade services, tourism and human resource training for Binh Dinh Province, Central Vietnam and Central Highlands.
- Completing the construction of big infrastructure works to connect Binh Dinh to the neighbouring areas, contributing to the implementation of the East - West Corridor programme of the Greater Mekong Subregion at the southernmost point of the Key Economic Region of Central Vietnam, associating with the task of developing the Vietnam, Laos and Cambodia border triangle.
- Developing key economic sectors within the provincial advantages:
 - Concentrating on attraction and development of agro-forestry and fishery processing industries, handicraft and fine arts production, building material production, footwear, garment, mechanical production, deep seaport, oil refinery and petrochemistry, electric and electronic product manufacturing and power source generation in Binh Dinh Province, especially in Nhon Hoi Economic Zone.
 - Developing tourism, transshipment service, especially marine shipping and trade services, export, banking, post and telecommunications and financial services.
- Concentrating on building warehouses for waterway and road transshipment (to Greater Mekong Subregion countries), building new urban areas including high-rise condominiums and villas for sale and for lease.
- Developing strongly high-quality human resources and building up the provincial scientific and technological potential.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH

1. Đầu tư trong nước:

Từ khi thực hiện Luật Đầu tư mới đến nay, trên địa bàn tỉnh hơn 425 dự án trong nước được cấp Giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 60.000 tỷ đồng. Trong đó:

- UBND tỉnh cấp: 212 Dự án, vốn đăng ký: 28.189 tỷ đồng.
- Khu kinh tế Nhơn Hội: 27 dự án, vốn đăng ký: 24.327 tỷ đồng.
- Các khu công nghiệp: 186 dự án, vốn đăng ký: 5.661 tỷ đồng.

2. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):

Đến nay Bình Định có 50 dự án FDI với tổng vốn đăng ký là 731 triệu USD, gồm 37 dự án 100% vốn nước ngoài và 13 dự án liên doanh hoặc có góp vốn giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, chia theo loại hình có 40 doanh nghiệp, 9 chi nhánh sản xuất, 1 hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Nhà đầu tư đến từ hầu hết các nước có tiềm lực kinh tế trên thế giới như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Anh, Đức, Úc, Singapore, Malaysia, Hong Kong, Thái Lan, Pháp....

Theo lĩnh vực:

Nông - Lâm - Ngư nghiệp: 6 dự án, vốn đăng ký: 35 triệu USD

Công nghiệp - Xây dựng: 29 dự án, vốn đăng ký: 263 triệu USD

Dịch vụ: 15 dự án, vốn đăng ký: 433 triệu USD

Theo địa bàn:

Khu kinh tế Nhơn Hội: 10 dự án, vốn đăng ký: 538 triệu USD

Các khu công nghiệp: 9 dự án, vốn đăng ký: 63 triệu USD

Ngoài Khu kinh tế và các cụm công nghiệp: 31 dự án, vốn đăng ký: 130 triệu USD

Số dự án theo quốc gia và vùng lãnh thổ:

Số dự án chia theo quốc gia và vùng lãnh thổ là: Nhật Bản: 4; Nga: 1; Hàn Quốc: 4; Úc: 3; Hà Lan: 1; Đức: 5; New Zealand: 2; Anh Quốc: 1; British Virgin Islands: 1; Singapore: 1; Hoa Kỳ: 3; Trung Quốc: 9; Thái Lan: 6; Hồng Kông: 3; Pháp: 1; Đài Loan: 1; Canada: 1; Ấn Độ: 1; Seychelles-Đông Phi: 1; Malaysia: 1.

INVESTMENT IN BINH DINH PROVINCE

Domestic Investment:

Now Binh Dinh Province has more than 425 domestic investment projects certified as of the effective date of the Investment Law with total registered capital of VND 60,000 billion, including:

- The People's Committee granted: 212 projects, total registered capital: VND 28,189 billion
- Nhon Hoi Economic Zone: 27 projects, total registered capital: VND 24,327 billion
- Industrial Zones: 186 projects, total registered capital: VND 5.661 billion

Foreign Direct Investment (FDI):

Now Binh Dinh Province has 50 FDI projects with total registered capital of USD 731 million including 37 wholly foreign invested projects and 13 joint-venture projects, divided into 40 enterprises, 9 branches and 1 BCC entity.

Investors come from potential economies of the world, such as: US, Japan, China, Korea, UK, Germany, Australia, Singapore, Malaysia, Hong Kong, Thailand, France, etc.

Divided by sector:

Agriculture - Forestry - Fishery: 6 projects, total registered capital: USD 35 million

Industry - Construction: 29 projects, total registered capital: USD 263 million

Services: 15 projects, total registered capital: USD 433 million

Divided by area:

Nhon Hoi Economic Zone: 10 projects, total registered capital: USD 538 million

Industrial Zones: 9 projects, total registered capital: USD 63 million

Other areas (outside EZ or IZs): 31 projects, total registered capital: USD 130 million

Number of projects divided by country and territory of investors:

Japan: 4; Russia: 1; Korea: 4; Australia: 3; Holland: 1; Germany: 5; New Zealand: 2; UK: 1; British Virgin Islands: 1; Singapore: 1; US: 3; China: 9; Thailand: 6; Hong Kong: 3; France: 1; Taiwan: 1; Canada: 1; India: 1; Seychelles: 1; Malaysia: 1.

DANH MỤC DỰ ÁN ƯU TIÊN MỜI GỌI ĐẦU TƯ NĂM 2013

STT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	Diện tích	Mục tiêu và quy mô dự án	Mức đầu tư (triệu USD)	Cơ quan đầu mối
A. DU LỊCH, DỊCH VỤ, BẤT ĐỘNG SẢN						
1	Cao ốc 01 Ngõ Ngõ Mây, TP Quy Nhơn	01 đường Ngõ Mây, TP Quy Nhơn	4.850,5m ²	Khu phức hợp đa năng bao gồm các chức năng: Thương mại, Dịch vụ, Văn phòng Khách sạn (không có căn hộ). Đảm bảo yếu cầu tối thiểu 65m (khoảng 18 tầng), tối đa khoảng 92m (26 tầng) không kể tầng hầm.	25	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
2	Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Cao ốc văn phòng	Đường Lê Duẩn, phường Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn	10.748m ²	Xây dựng trung tâm thương mại mua sắm phục vụ dân cư trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các khu vực lân cận; khu dịch vụ, tài chính, văn phòng làm việc cho thuê	75	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
3	Trung tâm Thương mại-Dịch vụ Tam Quan	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	9.210m ²	Các loại hình dịch vụ, thương mại	10	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
4	Trung tâm Thương mại - Dịch vụ Phú Cát	Thị trấn Phú Cát	2.500m ²	Các loại hình dịch vụ, thương mại	5	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
5	Khu du lịch Ghềnh Ráng	Khu thắng cảnh Ghềnh Ráng, phường Ghềnh Ráng, TP Quy Nhơn	156 ha	Du lịch sinh thái, văn hóa, leo núi, nghỉ dưỡng	25	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
6	Điểm số 8, Tuyến du lịch dịch vụ Quy Nhơn - Sông Cầu	Đường Quy Nhơn - Sông Cầu	11,9ha	Khu du lịch sinh thái phục vụ vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng ngắn ngày và dài ngày phục vụ khách trong nước và quốc tế	5	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
7	Khu du lịch Mũi Rồng - Tân Phụng	Xã Mỹ Thọ, huyện Phú Mỹ	200 ha	Khu du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng sinh thái	120	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
8	Các điểm du lịch ven biển Hoài Hải - Tam Quan Bắc	Nằm trên các xã Hoài Thanh, Hoài Hải, Hoài Mỹ, Tam Quan Nam, Tam Quan Bắc của huyện Hoài Nhơn	Từ 5 - 100ha/khu	Hình thành tuyến du lịch sinh thái biển, du lịch sinh thái leo núi, xây dựng các khu du lịch dọc biển, khách sạn ven biển	5 triệu USD/khu	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
9	Khu du lịch sinh thái đầm Thị Nại	Thành phố Quy Nhơn	800 ha	Xây dựng khu du lịch sinh thái Đầm Thị Nại (trong đó có 200 ha thuộc dự án bảo tồn rừng ngập mặn)	400	BQL Khu kinh tế
10	Khu du lịch suối nước nóng Hội Vân	Huyện Phú Cát	170 ha	Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khám chữa bệnh bằng nước khoáng nóng	50	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
11	Khu đô thị mới Bồng Sơn	Xã Hoài Đức, Hoài Nhơn	50 ha	Hình thành khu đô thị mới, là cửa ngõ quan trọng phía nam thị trấn Bồng Sơn	20	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
12	Bệnh viện sản nhi tỉnh Bình Định	Phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	3,7 ha	Xây dựng Bệnh viện Sản nhi nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho đối tượng phụ nữ, bà mẹ và trẻ em. Phát triển thành trung tâm thực hành y tế phục vụ công tác giảng dạy nâng cao nghiệp vụ cán bộ y tế trong tỉnh; hợp tác giao lưu quốc tế, nghiên cứu khoa học và ứng dụng các biện pháp điều trị tiên tiến trên thế giới trong lĩnh vực phụ sản và nhi.	25	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Sở Y tế
13	Bệnh viện đa khoa chất lượng cao	TP Quy Nhơn, KKT Nhơn Hội		Đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa cao cấp	15	BQL Khu kinh tế
B. HẠ TẦNG, CÔNG NGHIỆP						
1	Kho bãi tập trung Nhơn Tân	Thị xã Ân Nhơn	19ha	Di dời các kho bãi đang tồn tại trong thành phố Quy Nhơn, đồng thời gắn với việc xây dựng cụm công nghiệp Gò Sơn nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác kiểm soát về môi trường và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng của khu vực phía Tây thị xã Ân Nhơn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội thị xã.	4	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
2	Cảng Đồng Đa	Thành phố Quy Nhơn	5ha	Cảng thương mại tổng hợp Công suất 1,4 triệu tấn / năm	25	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư
C. DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO KHU KINH TẾ NHƠN HỘI, KHU CÔNG NGHIỆP						
1	Khu đô thị mới Nhơn Hội	KKT Nhơn Hội	680 ha	Xây dựng khu đô thị hiện đại bao gồm các khu nhà ở cao cấp; khu thương mại dịch vụ đa dạng; hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ góp phần phục vụ Khu kinh tế Nhơn Hội. Quy mô dân số: 8,4 vạn - 9 vạn.	700	BQL Khu kinh tế
2	Khu du lịch biển Nhơn Lý - Cát Tiến		287 ha	Bao gồm 02 phần khu: - Không gian Du lịch Cao cấp phía Bắc: 125 ha - Không gian Du lịch Cao cấp phía Nam: 162 ha	300	BQL Khu kinh tế
3	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN Hòa Hội	Huyện Phú Cát	265 ha	Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghiệp Hòa Hội đồng thời kêu gọi các nhà đầu tư thu cấp đầu tư xây dựng các nhà máy sản xuất, chế biến, dịch vụ tại Khu Công nghiệp Hòa Hội.	50	BQL Khu kinh tế
4	Cảng tổng hợp Nhơn Hội		109ha	Xây dựng hệ thống cảng tổng hợp Nhơn Hội và khu hậu cần cảng với quy mô 10 bến tàu có thể tiếp nhận tàu có trọng tải đến 30.000 DWT, tổng chiều dài bến là 2.117m	400	BQL Khu kinh tế
5	Cấp nước		10 ha	Cấp nước cho các hoạt động của Khu kinh tế Nhơn Hội bao gồm nước sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất công nghiệp với công suất 100.000 m ³	100	BQL Khu kinh tế

LIST OF PRIORITY PROJECTS CALLING FOR INVESTMENT IN 2013

No	Project name	Investment venue	Area	Objective and scale	Investment Capital (USD)	Contact Agency
A. TOURISM, SERVICE AND REAL ESTATE						
1	High-rise building 01 Ngõ Ngõ Mây in Quy Nhon city	01 Ngõ Mây, Quy Nhon city	4,850.5m ²	A multi-functional complex of trade, service, offices and hotels (without apartments). At least 65m (18 floors), 92m (26 floors) not including the basement	25	Investment Promotion Centre
2	Trade-Service-Office Building Centre	Le Duan street, Quy Nhon city	10,748m ²	Constructing a shopping mall and service, finance and office building for rent	75	Investment Promotion Centre
3	Tam Quan Trade Centre	Tam Quan Bac district, Hoài Nhon district	9,210m ²	Service and trade	10	Investment Promotion Centre
4	Phu Cat Trade Centre	Phu Cat district	2,500m ²	Service and trade	5	Investment Promotion Centre
5	Ghenth Rang Tourism Area	Ghenth Rang Beauty Spot in Quy Nhon city	156 ha	Eco-tourist, mountain hiking and resort area	25	Investment Promotion Centre
6	Venue 8, Quy Nhon-Song Cau tourism route	Quy Nhon - Song Cau Road	11.9ha	Eco-tourist, amusement park and resort area for short and long holidays	5	Investment Promotion Centre
7	Mũi Rồng - Tân Phung Tourist Venue	My Tho Commune, Phu My district	200 ha	Constructing a spiritual tourism and resort area	120	Investment Promotion Centre
8	Tourism spots along Hoài Hải-Tam Quan Bac coast	Along the communes of Hoài Thanh, Hoài Hải, Hoài Mỹ, Tam Quan Nam, Tam Quan Bac of Hoài Nhon district	Từ 5 - 100ha/khu	Establishing marine eco-tourism, mountain hiking, building tourist spots and hotels along the beach	5 triệu USD/khu	Investment Promotion Centre
9	Thị Nại eco-tourist area	Quy Nhon city	800 ha	Building an eco-tourist area in Thị Nại Lagoon (in which 200 hectares are of salt-marsh conservation project)	400	BEZA
10	Hoi Van Hot Spring Eco-Tourist area	Phu Cat District	170 ha	Eco-tourism, resort, natural hot mineral water therapies	50	Investment Promotion Centre
11	Bong Son New Urban Area	Hoai Duc Commune, Hoài Nhon District	50 ha	Establishing a new urban area, an important gateway at the south of Bong Son town	20	Investment Promotion Centre
12	Binh Dinh Women's and Children's Hospital	Nhon Phu ward, Quy Nhon city	3.7 ha	Constructing a Women's and Children's Hospital to meet the demand of health care of women, mothers and children. The hospital is also oriented to become a training centre to provide training for health staff in the province, a venue of international exchange and cooperation, scientific research and application of international advanced treatment methods in maternity and paediatrics.	25	Investment Promotion Centre
13	High Quality General Hospital	Quy Nhon City, Nhon Hoi Economic zoneZ		Construction of a high-grade General Hospital	15	BEZA
B. INFRASTRUCTURE AND INDUSTRY						
1	Centralized Nhon Tan Warehouse	An Nhon town	19ha	Removing the existing warehouses in Quy Nhon, constructing Go Son industrial cluster in order to promote environmental control and sustainable infrastructure development of the western part in An Nhon town.	4	Investment Promotion Centre
2	Dong Da seaport	Quy Nhon City	5ha	Commercial Seaport. Capacity 1.4 million tonne/year	25	Investment Promotion Centre
C. INVESTMENT IN NHON HOI ECONOMIC ZONE AND INDUSTRIAL PARKS (Ips)						
1	Nhon Hoi New City	Nhon Hoi Economic Zone	680 ha	New modern city with high quality houses, diversified trade and service and well-developed infrastructure for around 90,000 inhabitants	700	BEZA
2	Coastal Tourism Area Nhon Ly-Cat Tien	Nhon Hoi Economic Zone	287 ha	Including 02 sections: - Northern section: 125ha - Southern section: 162ha	300	BEZA
3	Building infrastructure in Hoa Hoi IP	Phu Cat district	265 ha	Building infrastructure and calling for other investors to build factories and providing services in Hoa Hoi IP.	50	BEZA
4	Nhon Hoi Seaport	Nhon Hoi Economic Zone	109ha	Building Nhon Hoi sea port and logistic area with 10 piers and total berth length of 2,117m, designed to handle 30,000 DWT ships	400	BEZA
5	Water supply	Nhon Hoi Economic Zone	10 ha	Supplying water for activities in Nhon Hoi Economic Zone including domestic water and water for industrial production with the capacity of 100,000m ³ .	100	BEZA

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ CỦA TỈNH BÌNH ĐỊNH

A. Ưu đãi đầu tư (Chính sách của Chính phủ Việt Nam)

Theo quy định của Trung ương, ngoài những ngành nghề được ưu đãi đầu tư và đặc biệt ưu đãi đầu tư, tỉnh Bình Định có 2 loại địa bàn ưu đãi và đặc biệt ưu đãi như sau:

(1) Loại đặc biệt ưu đãi: Các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Nhơn Hội, các huyện: Phù Cát, Tây Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh và An Lão.

(2) Loại ưu đãi: Các dự án đầu tư vào các huyện Phù Mỹ và Hoài Ân.

Dự án thuộc ngành nghề và địa bàn ưu đãi, đặc biệt ưu đãi theo quy định của Chính phủ sẽ được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi, miễn - giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1 - 9 năm; miễn - giảm tiền thuê đất đến 15 năm đầu; miễn giảm tiền sử dụng đất đến 70%; miễn thuế nhập khẩu cho hàng hóa tạo tại sản phẩm định...

B. Hỗ trợ đầu tư

Hỗ trợ chi phí đào tạo công nhân:

Tỉnh hỗ trợ tối thiểu 50% kinh phí đào tạo công nhân kỹ thuật, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho lao động là người của địa phương có hợp đồng dài hạn tại các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Hỗ trợ xúc tiến thương mại:

Nhà đầu tư được hỗ trợ một phần kinh phí tham gia hội chợ triển lãm để tiếp cận, khai thác mở rộng thị trường trong và ngoài nước theo danh mục nhóm hàng, mặt hàng ban hành trong từng thời kỳ; hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu.

Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật:

Nhà đầu tư được cung cấp điện, nước (nơi có nhà máy nước) hoặc hỗ trợ xác định nguồn nước ngầm, xử lý nước thải, hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông đến hàng rào dự án đối với dự án trong cụm công nghiệp.

Hỗ trợ cung cấp thông tin:

Nhà đầu tư được hướng dẫn và cung cấp miễn phí các thông tin cần thiết để khảo sát và lập dự án đầu tư, trừ các chi phí bắt buộc theo luật định.

Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:

Thời gian thụ lý và hỗ trợ thủ tục hành chính trong lập và triển khai dự án đầu tư được quy định cụ thể. Thời hạn cấp giấy chứng nhận đầu tư được rút ngắn hơn so với quy định của Chính phủ.

Cam kết của Tỉnh Bình Định:

Tỉnh Bình Định cam kết thể hiện tinh thần trách nhiệm và hợp tác đối với mọi nhà đầu tư và không ngừng cải cách thủ tục hành chính để các dự án đầu tư vào Bình Định được hình thành và triển khai thuận lợi.

INVESTMENT ENCOURAGING POLICIES OF BINH DINH PROVINCE

A. Investment Preferences (the Government's policies)

According to the national regulations, apart from the sectors granted with investment incentives and special incentives, Binh Dinh has two kinds of incentives and special incentives as follows:

(1) Special incentives: granted for projects in Nhon Hoi Economic Zone and districts of Phu Cat, Tay Son, Van Canh, Vinh Thanh and An Lao.

(2) Incentives: granted for projects in Phu My and Hoai An districts

Projects belonging to the sectors and areas with incentives and special incentives as stipulated by the government are entitled to preferential corporate income rate, reduction or exemption in corporate income tax from 1-9 years; reduction or exemption in land lease cost up to 15 years; reduction or exemption on land use cost up to 70%; exempt import tax for goods as fixed asset...

B. Investment Assistance

Assistance with expenses for labour training:

Enterprises shall be assisted with at least 50% of expenses to train technical workers or to upskill local employees working under long-term contracts for investment projects in Binh Dinh.

Assistance in trade promotion:

Investors shall be assisted with part of expenses for participating in trade fairs and exhibitions at home or abroad in accordance with the list of assisted products issued periodically; the investors shall be assisted in trademark registration and brand building.

Assistance in technical infrastructure:

Investors shall be supplied with power and water (where water plant is available) or assisted in searching underground water source, in treatment of waste water and provision of telecom services as far as the project boundary for projects in industrial clusters.

Assistance in information provision:

Investors shall be provided, free of charge, with guidelines and necessary information for investigation and formulation of investment project except for payable charges as stipulated by law.

Time limit to handle procedures:

Time to handle and facilitate procedures for project formulation and implementation is stipulated specifically. Time limit for issuance of investment certificate will be shortened than regulated by the Government.

Commitments of Binh Dinh Province:

Binh Dinh Province commits itself to maintain a responsible and co-operative attitude towards all investors and to continue its ongoing process of administrative procedure reform so that investment projects could be formulated and implemented smoothly in the Province.

ĐẦU MỐI TIẾP XÚC

Thực hiện cơ chế "một cửa, một đầu mối": Nhà đầu tư khi đầu tư vào tỉnh Bình Định, liên hệ trực tiếp với cơ quan đầu mối sau đây để được hướng dẫn, giúp đỡ và giải quyết các thủ tục hình thành và triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Nhà nước Việt Nam:

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Bình Định (thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư); hoặc

- Ban quản lý Khu kinh tế đối với các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp.

Địa chỉ liên hệ:

Trung tâm Xúc tiến Đầu tư tỉnh Bình Định (IPC Bình Định)

Địa chỉ:
35 Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 056. 3818888, 3818889, 3818886
Fax: 056. 3818887
E-mail: ipcbinhdinh@gmail.com
Website: www.binhdininvest.gov.vn

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định (BEZA)

Địa chỉ: 65 Tây Sơn, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Điện thoại: 056 3747721 Fax: 056 3846616
E-mail: kktbinhdinh@binhdinh.gov.vn;
qldt@kkt.binhdin.gov.vn; qldtbinhdinh@gmail.com
Website: <http://kktbinhdinh.vn>

CONTACTS

Implementation of "one-door, single contact mechanism": Investors in Binh Dinh Province should contact the following agencies for being guided and assisted in fulfilling procedures to prepare and implement their projects pursuant to the law of Vietnam:

- The Investment Promotion Center of Binh Dinh Province (under the Department of Planning and Investment); or
- Binh Dinh Province Economic Zones Authority (if investing in Nhon Hoi Economic Zone or industrial zones); or

Contact Addresses:

Investment Promotion Center of Binh Dinh Province (IPC Binh Dinh)

Add:
35 Le Loi St., Quy Nhon City, Binh Dinh Province, Vietnam
Tel: (84.56) 3818888, 3818889, 3818886, 3824015
Fax: (84.56) 3818887
E-mail: ipcbinhdinh@gmail.com
Website: www.binhdininvest.gov.vn

Binh Dinh Province Economic Zone Administration (BEZA)

Add: 65 Tay Son St., Quy Nhon City, Binh Dinh Province, Vietnam
Tel: (84.56) 3747721, Fax: (84.56) 3846616
E-mail: kktbinhdinh@binhdinh.gov.vn;
qldt@kkt.binhdin.gov.vn; qldtbinhdinh@gmail.com
Website: [www.kktbinhdinh.vn](http://kktbinhdinh.vn)

